**BÀI 1:PHÁP LUẬT VÀ ĐỜI SỐNG**

***Khoanh tròn vào chữ in hoa trước câu trả lời đúng nhất***

***1.Khái niệm pháp luật***

***a.pháp luật là gì?***

***Câu 1:Pháp luật là :***

A.các văn bản do cấp có thẩm quyền ban hành. B.điều luật cụ thể trong thực tế đời sống.

C.hệ thống các quy tắc sử xự do nhà nước ban hành và bảo đảm thực hiện bằng quyền lực nhà nước.

D.hệ thống các quy tắc sử xự được hình thành theo cụ thể từng địa phương.

***Câu 2 Pháp luật được hiểu đầy đủ là:***

***A.***hệ thống các văn bản do các cấp có thẩm quyền ban hành và thực hiện.

B. những điều luật cụ thể trong đời sống.

C.hệ thống các quy tắc xử sự được các địa phương ban hành.

D.hệ thống các quy tắc xử sự chung, do nhà nước ban hành và được bảo đảm thực hiện bằng quyền lực Nhà nước.

***Câu 3: Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự chung do Nhà nước ban hành và đảm bảo thực hiện bằng quyền lực Nhà nước”.Nhận định này muốn đề cập đến:***

A.vai trò của pháp luật. B.khái niệm pháp luật

C. đặc trưng của pháp luật. D.bản chất của pháp luật.

***Câu 4 :Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự chung do Nhà nước ban hành và bảo đảm thực hiện bằng***

A.quy ước cộng đồng. B.quyền lực nhà nước. C.thể chế chính trị. D.sức mạnh tập thể..

***Câu 5:Hệ thống các quy tắc xử sụ chung do nhà nước ban hành và bảo đảm thực hiện bằng quyền lực nhà nước là nội dung của khái niệm nào dưới đây?***

A.Qui định. B.Qui chế. C.Pháp luật. D.Qui tắc.

***Câu 6:Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự chung do nhà nước ban hành và bảo đảm thực hiện bằng:***

A.quyền lực nhà nước. B. ý chí nhân dân. C.thể lực chính trị. D.sức ép chính quyền

***Câu 7 :Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự chung do nhà nước ban hành và bảo đảm thực hiện bằng quyền lực:***

A.cộng đồng. B.tập thể. C.nhà nước. D.xã hội.

***Câu 8:Những quy tắc pháp luật đặt ra nhằm áp dụng cho ai?***

A.Các cá nhân. B.Tất cả các cá nhân, tổ chức trong xã hội.

C.Cán bộ, công chức nhà nước. D.Những người vi phạm pháp luật.

***Câu 9:Pháp luật bao gồm các quy định về:***

A.những việc phải làm, nên làm và không nên làm.

B.những việc được làm, những việc phải làm và những việc không được làm.

C.những điều được làm, nên làm và không nên làm.

D. những việc được làm, không nên làm và không được làm.

***Câu 10****:****Nội dung cơ bản của pháp luật bao gồm:***

A.các chuẩn mực về đời sống tinh thần ,tình cảm của con người. B.quy định hành vi không được làm.

C.quy định các bổn phận của công dân.

D.các quy tắc xử sự (việc được làm,việc phải làm,việc không được làm).

***Câu 11:Các quy tắc xử sự (việc được làm,việc phải làm,việc không được làm) thể hiện vấn đề nào của pháp luật?***

A.Phương thức tác động. B.Nội dung.

C.Nguồn gốc. D.Hình thức thể hiện

***Câu 12:Pháp luật được hình thành từ:***

A.các quy tắc xử sự được hình thành trong đời sống. B.từ dư luận xã hội.

C.các quy tắc xử sự được hình thành trong đời sống được Nhà nước ghi nhận thành quy phạm pháp luật.

D.các quy tắc xử sự được hình thành trong đời sống chính trị, xã hội.

***Câu 13: Phương thức tác động của pháp luật là:***

A. điều chỉnh bởi dư luận xã hội. B.điều chỉnh bởi lương tâm của mỗi người.

C.giáo dục cưỡng chế bằng quyền lực nhà nước. D.các quy tắc xử sự trong đời sống xã hội.

***Câu 14 :Mỗi quy tắc xử sự thường được thể hiện thành:***

A. nhiều quy phạm pháp luật. B.một số quy định pháp luật.

C.một quy phạm pháp luật. D.nhiều quy phạm pháp luật.

**b.*Các đặc trưng cơ bản của pháp luật***

***Câu 15:Pháp luật có đặc trưng:***

A.bắt nguồn từ đời sống xã hội. B.mang bản chất giai cấp. C.vì sự phát triển của xã hội.

D.tính quy phạm phổ biến,tính quyền lực bắt buộc chung ,tính xác định chặt chẽ về hình thức.

***Câu 16: Đâu là đặc trưng của pháp luật?***

1. Pháp luật có mối quan hệ chặt chẽ với các quy phạm đạo đức.
2. Pháp luật có tính hệ thống; tính phổ biến; tính quyền lực.
3. Pháp luật có tính rộng rãi; tính phổ biến; tính quyền lực, bắt buộc chung, tính xác định chặt chẽ về hình thức.
4. Pháp luật có tính quy phạm,phổ biến; tính quyền lực, bắt buộc chung, tính xác định chặt chẽ về hình thức.

***Câu 17: “Pháp luật có tính quy phạm phổ biến, tính quyền lực, bắt buộc chung, tính xác định chặt chẽ về hình thức”. Nhận định này xuất phát từ***:

A. vai trò của pháp luật. B.khái niệm pháp luật.

C. đặc trưng của pháp luật. D.bản chất của pháp luật

***Câu 18:Một trong những đặc trưng cơ bản của pháp luật là:***

A.t ính truyền thống. B.tính hiện đại. C.tính thống nhất. D.tính quy phạm phổ biến.

***Câu 19 :Một trong những đặc trưng cơ bản của pháp luật thể hiện ở tính:***

A. bảo mật nội bộ. B.chuyên chế độc quyền.

C.bao quát, định hướng tổng thể. D. xác định chặt chẽ về hình thức.

***Câu 20: Tại sao pháp luật có tính quy phạm phổ biến?***

1. Vì các quy phạm pháp luật được quy định chặt chẽ trong Hiến pháp và Luật.
2. Vì đây là các quy tắc xử sự chung, khuôn mẫu chung, được áp dụng nhiều lần, ở nhiều nơi, với tất cả mọi người.
3. Vì pháp luật là các văn bản có chứa quy phạm pháp luật do cơ quan của nhà nước có thẩm quyền ban hành.
4. Vì pháp luật được bảo đảm thực hiện bằng sức mạnh quyền lực của nhà nước.

***Câu 21:Những quy tắc xử sự chung được áp dụng nhiều lần, ở nhiều nơi đối với tất cả mọi người là thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?***

A.Tính quy phạm phổ biến. B.Tính quyền lực, bắt buộc chung.

C.Tính xác định chặt chẽ về hình thức. D.Tính kỉ luật nghiêm minh.

***Câu 22 :Bạn A thắc mắc, tại sao tất cả các quy định trong Luật giáo dục đều phù hợp với quy định “mọi công dân đều có quyền bình đẳng”trong Hiến pháp? Em sẽ sử dụng đặc trưng nào dưới đây của pháp luật để giải thích cho bạn A?***

A.Tính quy phạm, phổ biến. B.Tính xác định chặt chẽ về hình thức.

C.Tính quyền lực bắt buộc chung. D.Tính truyền thống kết hợp hiện đại.

***Câu 23:Tính quy phạm phổ biến làm nên giá trị gì của pháp luật?***

A.Văn hóa, văn minh. B.Văn minh, tiến bộ.

C.Công bằng, bình đẳng D.Gía trị thực tiễn.

***Câu 24:Đặc trưng nào làm nên giá trị công bằng, bình đẳng của pháp luật?***

A.Tính quy phạm, phổ biến. B.Tính xác định chặt chẽ về hình thức.

C.Tính quyền lực bắt buộc chung. D.Tính truyền thống kết hợp hiện đại.

***Câu 25: Đặc trưng nào của pháp luật làm nên sức mạnh của nhà nước?***

A.Tính quyền lực bắt buộc chung. B.Tính quy phạm phổ biến.

B.Tính xác định chặt chẽ về hình thức. D.Tính xác định chặt chẽ về nội dung.

***Câu 26: Để phân biệt pháp luật với các quy phạm xã hội khác người ta căn cứ vào đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?***

A.Tính xác định chặt chẽ về nội dung. B.Tính quy phạm phổ biến.

B.Tính xác định chặt chẽ về hình thức. D.Tính quyền lực, bắt buộc chung.

***Câu 27: “Pháp luật do Nhà nước ban hành và đảm bảo thực hiện bằng quyền lực Nhà nước”. Nói về đặc trưng nào của pháp luật?***

A.Tính quy phạm phổ biến. B.Tính răn đe, trừng phạt.

C.Tính quyền lực bắt buộc chung. C.Tính xác định chặt chẽ về hình thức.

***Câu 28:Cơ quan nào có trách nhiệm bảo đảm để pháp luật được thi hành và tuân thủ trong thực tế?***

A. Nhà nước. B.Tòa án. C.Viện Kiểm sát. D.Công an.

***Câu 29:Vì sao pháp luật có tính quyền lực bắt buộc chung?***

A. Vì pháp luật do Nhà nước ban hành.

B.Vì pháp luật có tính cưỡng chế do Nhà nước thực hiện.

C.Vì pháp luật luôn đặt ra những yêu cầu của Nhà nước bắt buộc người dân phải thực hiện.

D. Vì pháp luật do Nhà nước ban hành và đảm bảo thực hiện bằng quyền lực Nhà nước.

***Câu 30:Hình thức thể hiện của pháp luật là:***

1. các hành vi của cá nhân, tổ chức trong đời sống xã hội.
2. các văn bản có chứa quy phạm pháp luật.
3. các quy tắc xử sự của con người trong đời sống xã hội.
4. các biện pháp trừng phạt của Nhà nước đối với cá nhân,tổ chức vi phạm pháp luật.

***Câu 31: Pháp luật có tính xác định chặt chẽ về hình thức vì hình thức thể hiện của pháp luật là các văn bản có chứa***:

1. các quy phạm pháp luật do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước ban hành.
2. các văn bản có chứa các quy định của cơ quan Nhà nước.
3. các quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành.
4. các quy tắc của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành.

***Câu 32: Pháp luật phải được xác định chặt chẽ về hình thức nhằm mục đích:***

A.thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. B.áp dụng cho tất cả các cá nhân, tổ chức.

C.diễn đạt chính xác các quy phạm pháp luật, đẻ thực hiện pháp luật một cách nghiêm minh.

D. phù hợp với ý chí của giai cấp cầm quyền.

***Câu 33: “Nội dung của tất cả các văn bản quy phạm pháp luật đều phải phù hợp, không được trái với Hiến pháp”. Khẳng định này muốn đề cập đến:***

A.tính quy phạm, phổ biến. B.tính quyền lực, bắt buộc chung.

C.tính răn đe, quyền lực. D.tính xác định chặt chẽ về hình thức.

***Câu 34:Đặc trưng làm nên sự thống nhất của hệ thống pháp luật là:***

A. .tính quy phạm, phổ biến. B.tính quyền lực, bắt buộc chung.

C.tính xác định chặt chẽ về hình thức. D.tính chính xác, khoa học.

***Câu 35: Giá trị công bằng bình đẳng của pháp luật được thể hiện rõ nhất ở đặc trưng nào dưới đây?***

A.Tính quyền lực bắt buộc chung. B.Tính xác định chặt chẽ về nội dung.

C.Tính xác định chặt chẽ về hình thức. D.Tính quy phạm phổ biến.

***Câu 36:Đặc trưng nào dưới đây phân biệt sự khác nhau giữa quy phạm pháp luật và quy phạm đạo đức?***

A.Tính quyền lực bắt buộc chung. B.Tính xác định chặt chẽ về nội dung.

C.Tính xác định chặt chẽ về hình thức. D.Tính quy phạm phổ biến.

***Câu 37:Bạn A thắc mắc, tại sao tất cả các quy định trong Luật Gíao dục đều phù hợp với quy định “mọi công dân đều có quyền bình đẳng” trong Hiến pháp? Em sẽ sử dụng đặc trưng nào dưới đây của pháp luật đẻ giải thích cho A?***

A.Tính quy phạm, phổ biến. B.Tính quyền lực.

C.Tính xác định chặt chẽ về hình thức. D.Tính bắt buộc chung.

***Câu 38:Từ ngày 15/12/2007 ,theo nghị định 32/CP/2007mọi người ngồi trên xe gắn máy phải đội mủ bảo hiểm điều này thể hiện.***

A.Nội dung của pháp luật . B.Đặc trưng của pháp luật.

C.Bản chất của pháp luật. D.Vai trò của pháp luật.

***Câu 39:Các quy phạm pháp luật bắt nguồn từ đâu?***

A.Từ tư duy trừu tượng của con người. B.Từ quyền lực của giai cấp thống trị.

C.Từ thực tiễn đời sống xã hội. D.Từ ý thức của cá nhân trong xã hội.

***Câu 40: Quyền và nghĩa vụ của công dân được Nhà nước quy định trong:***

A. các văn bản của cơ quan Nhà nước. B. các văn bản.

C. Hiến pháp và Luật. D. các quyết định, chỉ thị.

***Câu 41:Tính xác định chặt chẽ về hình thức thể hiện:***

A.các văn bản quy phạm được ban hành

B. các văn bản quy phạm pháp luật phải được phổ biến rộng rãi trong nhân dân.

C.các văn bản quy phạm pháp luật phải được thi hành ở các địa phương.

D.các văn bản quy phạm pháp luật phải được diễn đạt rõ ràng, chính xác, một nghĩa.

***Câu 42: Nội dung tất cả các văn bản quy phạm pháp luật không được trái với:***

A.Hiến pháp B.Luật. C.Pháp lệnh. D.Nghị quyết, quuyết định.

***Câu 43: Nội dung tất cả các văn bản quy phạm pháp luật không được trái với Hiến pháp quy định này nhằm mục đích:***

A. tạo nên sức mạnh của hệ thống chính trị. B.tạo nên sự thống nhất của hệ thống pháp luật.

C.tạo nên tính công bằng của pháp luật. D.tăng niềm tin của công dân đối với Nhà nước.

***Câu 44: Văn bản luật có giá trị pháp lí cao nhất trong hệ thống pháp luật Việt Nam là?***

A.Bộ luật Hình sự. B.Bộ luật Dân sự. C.Hiến pháp. D.Luật lao động.

***Câu 45: Hiến pháp đầu tiên của nước ta được ban hành vào năm nào?***

A.1945. B.1946. C.1954. D.1975.

***Câu 46:Hiến pháp mới nhất của nước ta được ban hành vào năm:***

A.1980. B.1992. C.2013. D.2016.

***Câu 47: Cơ quan nào có quyền ban hành và sửa đổi Hiến pháp?***

A.Tòa án. B.Chính phủ. C.Các cơ quan Nhà nước. D.Quốc hội.

***Câu 48:Văn bản nào sau đây không phải là văn bản luật?***

A.Hiến pháp B.Luật giao thông đường bộ. C.Điều lệ Đoàn thanh niên .D.Luật giáo dục.

***Câu 49:Những quy tắc xử sự chung,khuôn mẫu chung được áp dụng nhiều lần, nhiều nơi, với tất cả mọi******người, trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội là đặc trưng nào của pháp luật?***

A. Tính quyền lực, bắt buộc chung. B.Tính xác định chặt chẽ về hình thức.

C.Tính giai cấp. D.Tính quy phạm,phổ biến.

***Câu 50:Pháp luật do nhà nước ban hành ,bảo đảm thực hiện bằng sức mạnh quyền lực nhà nước bắt buộc tất cả các cá nhân tổ chức ,ai củng phải xử sự theo pháp luật là đặc trưng nào của pháp luật?***

A. Tính quyền lực, bắt buộc chung. B.Tính xác định chặt chẽ về hình thức.

C.Tính giai cấp. D.Tính quy phạm,phổ biến.

***Câu 51:Hình thức thể hiện của pháp luật là các văn bản có chứa quy phạm pháp luật do cơ quan có thẩm quyền ban hành là đặc trưng nào của pháp luật.***

A. Tính quyền lực, bắt buộc chung. B.Tính xác định chặt chẽ về hình thức.

C.Tính giai cấp. D.Tính quy phạm,phổ biến.

***Câu 52****:****Đặc trưng nào tạo nên giá trị công bằng, bình đẳng của pháp luật?***

A. Tính quyền lực, bắt buộc chung. C.Tính xác định chặt chẽ về hình thức.

B.Tính xã hội D.Tính quy phạm,phổ biến.

***Câu 53:Đặc điểm phân biệt sự khác nhau giữa pháp luật với quy phạm đạo đức thể hiện qua:***

A.tính xác định chặt chẽ về hình thức. B.tính quy phạm,phổ biến

C.tính quyền lực, bắt buộc chung D.tính xã hội,tính giai cấp.

***Câu 54****:****Ranh giới để phân biệt pháp luật với các loại quy phạm xã hội khác được thể hiện qua đặc trưng nào sau đây:***

A. tính quyền lực, bắt buộc chung. C.tính xác định chặt chẽ về hình thức.

B.tính xã hội D.tính quy phạm, phổ biến.

***Câu 55****:****Trong các văn bản sau đây văn bản nào là văn bản quy phạm pháp luật:***

A.Điều lệ Đảng Cộng Sản Việt Nam. B.Điều lệ Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam

C.Nội quy học sinh trường THPT Trần Phú. D.Luật phòng chống tham nhũng.

***Câu 56: Hình thức văn bản nào dưới đây không phải là văn bản quy phạm pháp luật?***

|  |  |
| --- | --- |
| **A**. Quy chế hoạt động của khu dân cư. | **B**. Thông tư của Bộ trưởng. |
| **C**. Nghị định của Thủ tướng Chính phủ. | **D**. Quyết định của Chủ tịch nước. |

***Câu 57:Các quy phạm pháp luật bắt nguồn từ***

A. Đời sống xã hội. B.Các biện pháp g iáo dục cưỡng chế bằng quyền lực Nhà nước.

C.Các quy tắc xử sự trong đời sống xã hội, được Nhà nước ghi nhận thành các quy phạm pháp luật.

D.Trong nhận thức tình cảm của con người

***Câu 58:Hình phạt trong pháp luật hình sự của các nước thể hiện “hậu quả pháp lý” nặng nề nhất mà chủ thể phải gánh chịu do hành vi vi phạm pháp luật gây ra thể hiện đặc trưng***

A.tính xác định chặt chẽ về hình thức. B.tính quyền lực bắt buộc chung.

C.tính chủ quan,quy phạm phổ biến. D.tính ý chí.

***Câu 59:Nội dung nào sau đây phù hợp với tính quy phạm phổ biến của pháp luật?***

A.Phạm vi tác động của quy phạm xã hội rộng rãi hơn so với pháp luật.

B.Ai cũng phải thực hiện theo các tín điều tôn giáo được ban hành.

C.Cơ quan có quyền ban hành pháp luật thì cũng có quyền không thực hiện pháp luật.

D.Phạm vi tác động của pháp luật rộng lớn cả về không gian ,thời gian ,đối tượng áp dụng

***Câu 60:Đơn******vị nhỏ nhất trong hệ thống pháp luật Việt Nam là:***

A.ngành luật B.quy phạm pháp luật. C.chế định luật. D.hệ thống pháp luật.

***Câu 61:Công dân có quyền phát hiện, tố cáo hành vi tham nhũng; có ý nghĩa hợp tác, giúp đỡ cơ quan , tổ chức cá nhân có thẩm quyền trong việc phát hiện, xử lý người có hành vi tham nhũng là:***

A. quy phạm pháp luật B.ngành luật. C.chế định luật . D.hệ thống pháp luật.

***Câu 62****:* ***Ở nước ta muốn sửa đổi Hiến Pháp phải được sự nhất trí của:***

A.toàn bộ Đại biểu Quốc hội. B. ít nhất ¼ tổng số đại biểu Quốc hội.

C.ít nhất 2/3 tổng số đại biểu Quốc hội. D.ít nhất 150 đại biểu Quốc hội.

***Câu 63:Nội dung các văn bản luật đều phải phù hợp và không được trái với văn bản pháp luật nào sau đây:***

A.Bộ luật Hình sự. B.Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

C.Hiến pháp. D.Luật tổ chức chính quyền địa phương.

***Câu 64:Cấm các hành vi sử dụng,truyền bá thông tin, hình ảnh âm thanh nhằm kích động bạo lực gia đình là:***

A. quy phạm pháp luật B.ngành luật. C.chế định luật . D.hệ thống pháp luật.

***Câu 65:Văn bản pháp luật nào sau đây là văn bản dưới luật.***

A.Luật thực hành tiết kiệm chống lảng phí. B.Luật phòng cháy chữa cháy. C.Luật phá sản

D.Nghị định 47/2016/NĐ-CP quy định mức lương cơ sở cán bộ cc-vc lực lượng vũ trang.

***Câu 66****:****Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là cơ quan:***

A.tư pháp B.bảo vệ pháp luật. C.giám sát. D.lập pháp.

***Câu 67****:****Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp là cơ quan:***

A.quyền lực của nhân dân. B.xét xử những hành vi VPPL.

C.bảo vệ quyền lợi của nhân dân. D.quản lý đất nước về mọi mặt.

***2.Bản chất của pháp luật***

***Câu 68:Trong đời sống xã hội, vai trò của pháp luật được xem xét từ mấy góc độ:***

A.2 B.3 C.4 D.5

***Câu 69:Bản chất xã hội của pháp luật thể hiện ở:***

A.Pháp luật ban hành vì sự phát triển của xã hội.

B.phản ánh nhu cầu, lợi ích của các tầng lớp trong XH .

C.Bảo vệ quyền tự do, quyền dân chủ rộng rãi cho nhân dân.

D.QPPL bắt nguồn từ đời sống xã hội,vì sự phát triển của xã hội, do các thành viên trong xã hội thực hiên.

***Câu 70: Các quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành phù hợp ý chí của giai cấp***

A. bóc lột. B. cầm quyền. C. bị bóc lột. D. thống trị.

***Câu 71 :Pháp luật mang bản chất giai cấp vì:***

A.pháp luật chỉ bảo vệ lợi ích của giai cấp cầm quyền.

B. pháp luật bắt nguồn từ thực tiễn đời sống xã hội.

C.pháp luật của Nhà nước đại diện cho xã hội ban hành và bảo đảm thực hiện.

D. pháp luật do Nhà nước, đại diện cho giai cấp cầm quyền ban hành và bảo đảm thực hiện.

***Câu 72 :Pháp luật xã hội chủ nghĩa mang bản chất của***

A.giai cấp công nhân. B.giai cấp tiến bộ.

C.giai cấp cầm quyền. D.Nhân dân lao động.

***Câu 73: Pháp luật của Nhà nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam bảo vệ cho lợi ích của giai cấp nào?***

A.vô sản. B. công nhân và nhân dân lao động C.công nhân và nông dân. D. nông dân.

***Câu 74:Bản chất của pháp luật thể hiện sâu sắc nhất trong lĩnh vực nào?***

A.quốc phòng an ninh. B.văn hóa, giáo dục.

C.khoa học, công nghệ. D.kinh tế, chính tri, đạo đức.

***Câu 75: “Các quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành phùv hợp với ý chí của giai cấp cầm quyền mà Nhà nước là đai diện”. Khẳng định này muốn đề cập đến:***

A. bản chất giai cấp của pháp luật. B. bản chất xã hội của pháp luật.

C.bản chất chính trị của pháp luật. D.bản chất văn hoá của pháp luật.

***Câu 76 :Nhắc đến bản chất của pháp luật là nói đến:***

A. bản chất giai cấp của pháp luật B.bản chất xã hội của pháp luật.

C.tính quyền lực của Nhà nước. D .pháp luật của ai, do ai, vì ai.

***Câu 77 : Việc phản ánh những nhu cầu, lợi ích của giai cấp, tầng lớp khác nhau trong xã hội thể hiện bản chất nào dưới đây của pháp luật?***

A.Giai cấp. B.Xã hội. C.Dân tộc. D.Tôn giáo

***Câu 78: Các quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành:***

A.phù hợp với ý chí của giai cấp cầm quyền mà Nhà nước là đại diện.

B.phù hợp với ý chí của nhân dân do Nhà nước làm đại diện.

C.mang tính chặt chẽ, tính quyền lực và tính bắt buộc chung.

D.thể hiện nguyện vọng của nhân dân do Nhà nước làm quản lí.

***Câu 79: Đâu là bản chất của pháp luật Việt Nam?***

A.Tính giai cấp và tính xã hội. B.Tính giai cấp và tính chính trị.

C.Tính xã hội và tính kinh tế. D.Tính kinh tế và tính giai cấp

***Câu 80: Pháp luật mang bản chất xã hội vì***

A.pháp luật là cơ sở đảm bảo an toàn xã hội. B.pháp luật góp phần hoàn thiện hệ thống xã hội.

C.pháp luật bắt nguồn từ xã hội. D.pháp luật đem đến một hệ thống chính trị hoàn chỉnh

***Câu 81: Nhà nước Việt Nam đại diện cho lợi ích của:***

A.giai cấp công nhân và nhân dân lao động. B.giai cấp công nhân.

C.các tầng lớp bị áp bức. D.nhân dân lao động.

***Câu 82: Ttrong việc xây dựng và thực hiện pháp luật đường lối của giai cấp cầm quyền có vai trò***

A.chỉ đạo. B.quan trọng. C.quyết định. D.đặc biệt.

***Câu 83: Khẳng định nào không thể hiện bản chất giai cấp của pháp luật?***

A.Pháp luật do Nhà nước ban hành và bảo đảm thực hiện.

B.Pháp luật phải phù hợp với ý chí của giai cấp cầm quyền.

C.Pháp luật phải phù hợp với ý chí của mọi giai cấp trong xã hội.

D.Pháp luật phù hợp với nguyện vọng của giai cấp cầm quyền.

***Câu 84 :”Pháp luật của nước ta thật sự dân chủ vì nó bảo vệ quyền tự do, dân chủ rộng rãi cho nhân dân lao động…”. Khẳng định trên thể hiện*** ***bản chất***

A.giai cấp của pháp luật. B. xã hội của pháp luật.

C. chính trị của pháp luật. D. thực tiễn của pháp luật.

***Câu 85 :Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều vì dân…””. Khẳng định trên thể hiện:***

A.bản chất giai cấp của pháp luật. B.bản chất xã hội của pháp luật.

C. bản chất chính trị của vpháp luật. D.bản chất nhân văn của pháp luật.

***Câu 86 :Bản chất xã hội của pháp luật thể hiện:***

A.pháp luật ban hành vì sự phát triển của xã hội.

B.pháp luật phản ánh nhu cầu, lợi ích của mọi tầng lớp trong xã hội.

C.pháp luật bảo vệ quyền tự do, dân chủ cho nhân dân.

D.pháp luật bắt nguồn từ xã hội, do các thành viên trong xã hội thực hiện, vì sự phát triển của xã hội.

***Câu 87 :Các quy phạm pháp luật do nhà nước ban hành được bắt nguồn và thực hiện trong:***

A. giới hạn phạm vi dân tộc. B. thói quen văn hóa làng xã.

C.xây dựng kế hoạch dân vận. D. thực tiễn đời sống xã hội.

***Câu 88: Các quy phạm pháp luật bắt nguồn từ đời sống xã hội thể hiện bản chất***

A.kinh tế. B.giai cấp. C.văn hóa. D.xã hội.

***Câu 89: Các quy phạm pháp luật bắt nguồn từ thực tiễn và được thực hiện trong đời sống xã hội là khẳng định về bản chất***

A. giai cấp của pháp luật. B.xã hội của pháp luật.

C. chính trị của pháp luật. D.nhân văn của pháp luật.

***Câu 90:Pháp luật mang bản chất giai cấp sâu sắc vì***

A.các QPPL bắt nguồn từ thực tiễn đời sống xã hội.

B.các QPPL thực hiện trong đời sống xã hội vì sự phát triển của xã hội.

C.pháp luật do nhà nước ,đại diện cho giai cấp cầm quyền ban hành và bảo đảm thực hiện .

D.các quy phạm pháp luật có tính quy phạm phổ biến.

***Câu 91:Pháp luật được hình thành trên cơ sở các :***

A.quan điểm chính trị. B.quan hệ kinh tế xã hội.

C.chuẩn mực đạo đức. D.quan hệ chính trị xã hội.

***Câu 92:Pháp luật xã hội chủ nghĩa mang bản chất của:***

A.nhân dân lao động. B.giai cấp cầm quyền.

C.giai cấp tiến bộ. D.giai cấp công nhân.

***Câu 93:Pháp luật do Nhà nước ta xây dựng và ban hành thể hiện ý chí, nhu cầu, lợi ích của:***

A. giai cấp tư sản. B.đa số nhân dân lao động.

C.giai cấp vô sản. D.Đảng Cộng sản Việt Nam.

***Câu 94:Bản chất xã hội của pháp luật bắt nguồn từ đặc trưng***

A.tính quy phạm, phổ biến. B.tính quyền lực bắt buộc chung.

C.tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức. D.tính giai cấp của pháp luật.

***Câu 95****:****Phát biểu nào sau đây sai:***

A.nhà nước ban hành pháp luật và nhân dân có nhiệm vụ bảo đảm thực hiện pháp luật

B.pháp luật quy định những việc được làm, những việc phải làm, những việc không được làm.

C.Pháp luật do Nhà nước, đại diện cho giai cấp cầm quyền ban hành và bảo đảm thực hiện nên mang bản chất giai cấp sâu sắc.

D.Pháp luật ở nước ta thể hiện ý chí, nguyện vọng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động.

***Câu 96****:****Phát biểu nào sau đây đúng:***

A.pháp luật có tính quy phạm rộng rãi, tính quyết liệt, nghiêm khắc và chặt chẽ.

B.pháp luật quy định những việc công dân có thể làm, những việc công dân không phải làmvà những việc nên làm.

C.pháp luật do Nhà nước ban hành và bảo đảm thực hiện bằng sức mạnh quyền lực Nhà nước.

D.pháp luật có tính chặt chẽ về nội dung.

***Câu 97:Các quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành:***

A.phù hợp với ý chí của giai cấp cầm quyền mà Nhà nước là đại diện.

B.phù hợp với ý chí của nhân dân do Nhà nước làm đại diện.

C.mang tính chặt chẽ, tính quyền lực và tính bắt buộc chung.

D.thể hiện nguyện vọng của nhân dân do Nhà nước làm quản lí.

***Câu 98:Pháp luật mang bản chất xã hội vì pháp luật***

A.là cơ sở đảm bảo an toàn xã hội. B bắt nguồn từ xã hội.

C.góp phần hoàn thiện hệ thống xã hội. D.đem đến một hệ thống chính trị hoàn chỉnh

***Câu 99:Nhà nước Việt Nam đại diện cho lợi ích của:***

A.giai cấp công nhân và nhân dân lao động. B.giai cấp công nhân.

C.các tầng lớp bị áp bức. D.nhân dân lao động.

**Câu 100:** **Câu hỏi:”Pháp luật của ai,do ai, vì ai”? Đề cập đến vấn đề nào của pháp luật?**

A.Nội dung của pháp luật. B.Hình thức thể hiện của pháp luật.

C.Khái niệm cơ bản của pháp luật. D.Bản chất của pháp luật.

***Câu 101 :Khẳng định nào sau đây không thể hiện bản chất xã hội của pháp luật ?***

A.Pháp luật bắt nguồn từ thực tiễn đời sống xã hội.

B.Pháp luật được thực hiện trong đời sống xã hội.

C.Pháp luật vì sự phát triển của đời sống xã hội.

D.Pháp luật phải phù hợp với ý chí của giai cấp cầm quyền.

***Câu 102:Luật phòng chống tham nhũng do cơ quan nào ban hành?***

A.Bộ công an. B.Chính phủ C.Uỷ ban thường vụ quốc hội. D.Quốc hội.

***Câu 103:Việc phản ánh những nhu cầu, lợi ích của các giai cấp tầng lớp khác nhau trong xã hội thể hiện bản chất nào dưới đây của pháp luật?***

A.Dân tộc. B.Tôn giáo. C.Giai cấp. D.Xã hội

***3.Mối quan hệ giữa pháp luật và đạo đức***

***Câu 104:Phương tiện đặc thù để thể hiện và bảo vệ các giá trị đạo đức là:***

A.kinh tế. B.chính trị. C.pháp luật. D.chính sách.

***Câu 105:Một trong những đặc điểm để phân biệt pháp luật với quy phạm đạo đức vì pháp luật có tính:***

A.quyền lực bắt buộc chung. B. quyền lực. C.bắt buộc chung. D. quy phạm.

***Câu 106:Pháp luật và đạo đức đều:***

A.mang tính quy phạm. B.mang tính quy phạm bắt buộc chung.

C.do nhà nước đặt ra và thừa nhận . D.là quy phạm tồn tại ở dạng thành văn

***Câu 107 :Mối quan hệ giữa pháp luật và đạo đức thể hiện :***

A.pháp luật và đạo đức đều bảo vệ xã hội.

B. đạo đức là phương tiện đặc thù để thể hiện và bảo vệ pháp luật.

C.pháp luật là phương tiện đặc thù để thể hiện và bảo vệ các giá trị đạo đức.

D. các quy phạm pháp luật cũng là các quy tắc đạo đức.

***Câu 108:Điểm giống nhau cơ bản giữa pháp luật và đạo đức là :***

A.đều điều chỉnh hành vi của con người để hướng tới các giá trị xã hội.

B.đều là những quy tắc mang tính bắt buộc chung.

C.đều được tuân thủ bằng niềm tin, lương tâm của cá nhân.

D.đều điều chỉnh hành vi dựa trên tính tự giác của công dân.

***Câu 109 :Đặc trưng nào của pháp luật thể hiện sự khác nhau cơ bản giữa pháp luật và quy phạm đạo đức ?***

A.Tính dân chủ. B.Tính quyền lực, bắt buộc chung. C.Tính nhân đạo. D.Tính cưỡng chế.

***Câu 110:Việc đưa các quy phạm đạo đức có tính phổ biến, phù hợp với sự phát triển của xã hội vào các quy phạm pháp luật có tác dụng :***

A.đảm bảo các quy phạm đạo đức được thực hiện nghiêm chỉnh trong thực tế.

B. đảm bảo tính công bằng của pháp luật.

C. làm cho các quy phạm pháp luật và quy phạm đạo đức có mối quan hệ mât thiết với nhau.

D. làm cho các quy phạm đạo đức được thực hiện một cách tự giác.

***Câu 111:Để thể hiện và bảo vệ các giá trị đạo đức, pháp luật là một phương tiện :***

A. chủ yếu. B.quan trọng. C.đặc thù. D. Chỉ đạo.

***Câu 112 :Nhà nước đưa các quy phạm đạo đức có tính phổ biến, phù hợp với sự phát triển xã hội vào trong các quy phạm pháp luật nhằm bảo vệ :***

A.các quyền của Nhà nước. B. các quyền của công dân.

C.các chuẩn mực đạo đức xã hội. D.sức mạnh của pháp luật.

***Câu 113 :Pháp luật và đạo đức đều hướng tới những giá trị cơ bản đó là :***

A. công bằng, bình đẳng, tự do, lẽ phải. B. công bằng, bình đẳng, tự do, phát triển.

C. công bằng, bình đẳng, tự do, nhân ái. D.công bằng, bình đẳng, nhân đạo, phát triển.

***Câu 114 : «  Pháp luật là đạo đức tối thiểu, đạo đức là pháp luật tối đa » . Nhận định trên đề cập đến :***

A.phạm vi điều chỉnh của pháp luật rộng hơn. B.phạm vi điều chỉnh của đạo đức rộng hơn.

C.tính phụ thuộc của đạo đức đối với pháp luật. D.tính quyết định của đạo đức đối với pháp luật.

***Câu 115:Trong các chuẩn mực đạo đức sau ,chuẩn mực nào chưa được nhà nước ghi nhận thành quy phạm pháp luật:***

A.Con cái có hiếu với cha mẹ. B.Vợ chồng chung thuỷ với nhau.

C.Sản xuất ,buôn bán hàng giả. D.Hai người yêu nhau(không phải là vợ chồng) chung thuỷ với nhau

***4.Vai trò của pháp luật***

***Câu 116:Trong các phương tiện nhà nước quản lí xã hội ,phương tiện hữu hiệu nhất là:***

A.các chuẩn mực đạo đức. B.pháp luật.

C.các chính sách. D.kế hoạch.

***Câu 117:Muốn người dân thực hiện đúng pháp luật việc đầu tiên nhà nước cần làm là:***

A.xây dựng hệ thống pháp luật B.tuyên truyền pháp luật.

C.xử lí nghiêm các hành vi vi phạm D.quy định quyền của công dân.

***Câu 118 :Pháp luật là phương tiện để công dân bảo vệ :***

A. địa vị xã hội của toàn dân. B.tất cả các nghi lễ tôn giáo.

C.mọi tập quán của vùng miền. D.quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

***Câu 119 :Trong đời sống xã hội, vai trò của pháp luật được xem xét ở mấy góc độ :***

A.2. B.3 C.4 D.5

***Câu 120 :Vai trò của pháp luật được xem xét ở hai góc độ đó là :***

A.nhà nước và xã hội. B.nhà nước và công dân.

C.chính quyền và xã hội. D.chính quyền và công dân.

***Câu 121:Theo quy định của pháp luật, quyền của mỗi công dân không tách rời với***

A.kĩ năng. B.nghĩa vụ. C.lợi nhuận. D.nhu cầu.

***Câu 122:Các cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật bị cơ quan chức năng ra quyết định xử phat thể hiện pháp luật có vai trò là***

A. hình thức đề cao quyền lực. B.mục tiêu trấn an dư luận.

C.công cụ trấn áp nhân dân. D.phương tiện quản lí xã hội.

***Câu 123:Quyền và nghĩa vụ của công dân được quy định trong :***

A. chủ trương của Đảng. B.chuẩn mực đạo đức.

C.phong tục tập quán. D.Hiến pháp và luật.

***Câu 124 :Pháp luật quy định rõ cách thức để công dân thực hiện quyền của mình là biểu hiện cụ thể về :***

A.vai trò của pháp luật. B.đặc trưng của pháp luật.

C.chức năng của pháp luật. D.khái niệm pháp luật.

***Câu 125 :Nhờ có pháp luật Nhà nước mới kiểm tra, kiểm soát được mọi hoạt động của cá nhân, tổ chức, trong phạm vi lãnh thổ. Nhận định này đề cập đến nội dung nào sau đây ?***

A.Vai trò của pháp luật. B.Chức năng của pháp luật.

C.Đặc trưng của pháp luật. D.Nhiệm vụ của pháp luật.

***Câu 126 :Nhờ có pháp luật Nhà nước mới phát huy được :***

A.tính xã hội của mình, kiểm tra, kiểm soát được mọi hoạt động của cá nhân, tổ chức trên phạm vi lãnh thổ

B.sức mạnh của mình, kiểm tra, kiểm soát được mọi hoạt động của cá nhân, tổ chức trên phạm vi lãnh thổ

C.tính giai cấp của mình, kiểm tra, kiểm soát được mọi hoạt động của cá nhân, tổ chức trên phạm vi lãnh thổ

D.quyền lực của mình, kiểm tra, kiểm soát được mọi hoạt động của cá nhân, tổ chức trên phạm vi lãnh thổ

***Câu 127:Thực hiện chủ trương xây dựng thànhphố 4 an, Đội quản lí đô thị quận X đã yêu cầu mọi người không được bán hàng trên vĩa hè để đảm bảo văn minh đô thị. Trong trường hợp này, pháp luật là phương tiện để Nhà nước thực hiện vai trò nào sau đây ?***

A.Bảo vệ đô thị. B.Quản lý hoạt động của công dân. C.Quản lý đô thị. D.Quản lý xã hội.

***Câu 128:Quản lý xã hội bằng pháp luật là phương tiện quản lý :***

A.dân chủ và hiệu quả nhất. B.dân chủ và bình đẳng nhất.

C.dân chủ và minh bạch nhất. D.dân chủ và tự do nhất.

***Câu 129 :Mục đích của việc ban hành pháp luật là điều chỉnh cách xử sự của công dân theo quy tắc, cách thứ phù hợp với chủ thể nào dưới đây?***

A. Tổ chức. B.Cộng đồng. C.Nhà nước. D.Xã hội.

***Câu 130 :Vai trò của pháp luật đối với Nhà nước được thể hiện :***

1. pháp luật là phương tiện để Nhà nước quản lý xã hội.
2. pháp luật là phương tiện để Nhà nước quản lý các tổ chức trong xã hội.
3. Pháp luật là công cụ để Nhà nước bảo vệ các giai cấp.
4. Pháp luật là công cụ để Nhà nước bảo vệ mọi công dân.

***Câu 131:Pháp luật là phương tiện để Nhà nước quản lý xã hội vì :***

A.không có pháp luật các cơ quan Nhà nước sẽ không có trật tự

B.không có pháp luật các tổ chứ kinh tế sẽ không có trật tự ổn định

C.không có pháp luật các tổ chức xã hội sẽ không có trật tự ổn định

D.không có pháp luật xã hội sẽ không có trật tự ổn định, không thể tồn tại và phát triển được.

***Câu 132:Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật nhằm mục đích :***

A.phát triển kinh tế, làm cho dân giàu nước mạnh.

B.duy trì và phát triển văn hóa, nhằm nâng cao đời sông timnh thần cho nhân dân.

C.bảo đảm quyền dân chủ của công dân.

D.bảo đảm cho xã hội tồn tại và phát triển trong trật tự, ổn định phù hợp với lợi ích của xã hội và của Nhà nước.

***Câu 133 :Nhà nước cần phải có pháp luật vì pháp luật là phương tiện để nhà nước quản lý***

A. xã hội B. Nhà nước C. chính trị D. kinh tế.

***Câu 134:Các cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật bị cơ quan chức năng ra quyết định xử phạt thể hiện pháp luật có vai trò là:***

A.hình thức đề cao quyền lực. B.mục tiêu trấn an dư luận.

C. công cụ trấn áp nhân dân. D. phương tiện quản lí xã hội.

***Câu 135 :Vai trò của pháp luật đối với mỗi công dân được thể hiện pháp luật là phương tiện để công dân:***

A. bảo vệ lợi ích kinh tế của mình. B. bảo vệ quyền và nghĩa vụ của mình

C. thực hiện nghĩa vụ của mình. D. thực hiện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình

***Câu 136 :Pháp luật không những quy định quyền của công dân mà còn quy định rõ :***

A. nghĩa vụ của công dân thực hiện các quyền đó.

B.trách nhiệm của công dân để thực hiện các quyền đó.

C.cách thức để công dân thực hiện các quyền đó.

D.phương thức để công dân thực hiện các quyền đó.

***Câu 137 :Pháp luật thực hiện và bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của công dân bằng cách :***

A.xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của công dân.

B.quy định các quyền và nghĩa vụ của công dân, chỉ rõ cách thức để công dân bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình khi bị xâm phạm.

C.xây dựng hệ thống văn bản và hướng dẫn chi tiết.

D.Vận động, tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của công dân.

***Câu 138 :Không chỉ ban hành pháp luật, Nhà nước còn phải có trách nhiệm*** :

1. bảo đảm cho pháp luật được mọi người thi hành và tuân thủ trong thực tế.
2. bảo đảm lợi ích của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
3. xử lý vi phạm với những người không thực hiện quyền của công dân.
4. Giám sát chặt chẽ việc thực hiện quyền của công dân

***Câu 139:Phương thức tác động của pháp luật là:***

A.tác động trong các văn bản quy phạm pháp luật. B.trong nhận thức tình cảm của con người.

C.tự giác điều chỉnh bởi lương tâm và dư luận xã hội. D.giáo dục cưỡng chế bằng quyền lực Nhà nước.

***Câu 140 :Nội dung nào sau đây không thể hiện vai trò của nhà nước trong quản lí xã hội bằng pháp luật?***

A.Nhà nước ban hành pháp luật trên phạm vi toàn xã hội.

B.Nhà nước công bố pháp luật tới mọi người dân.

C.Công dân chủ động, tự giác tìm hiểu và thực hiện đúng pháp luật.

D.Phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các phương tiện truyền thông.

***Câu 141 :Việc làm nào sau đây là biểu hịên cho việc nhà nước sử dụng pháp luật làm phương tiện quản lí xã hội?***

A.Phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các phương tiện truyền thông.

B.Chủ động đấu tranh, tố giác các hành vi vi phạm pháp luật.

C.Chủ động tìm hiểu, cập nhật các thông tin pháp luật.

D.Thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của cá nhân.

***Câu 142 :Nhờ có luật sư tư vấn nên việc khiếu nại của gia đình ông B đã được giải quyết. Trường hợp này đã thể hiện pháp luật là phương tiện để công dân bảo vệ:***

A.quyền và nghĩa vụ của mình. B.quyền và trách nhiệm của mình.

C.quyền và lợi ích hợp pháp của mình. D.quyền và nghĩa vụ hợp pháp của mình.

***Câu 143 :Nhờ chị S có hiểu biết về pháp luật nên tranh chấp về đất đai giữa gia đình chị S với gia đình anh B đã được giải quyết ổn thoả. Trường hợp này cho thấy pháp luật đã thể hiện vai trò nào dưới đây***?

A.Bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của công dân B.Bảo vệ quyền tài sản của công dân.

.C.Bảo vệ quyền tham gia quản lí xã hội của công dân. D.Bảo vệ quyền dân chủ của công dân.

***Câu 144: Pháp luật mang đến cho con người:***

A.lẽ phải,sự tự do. B.công bằng,bình đẳng,tự do,lẽ phải.

C.những mức xử phạt nghiêm khắc nhất. D.khuôn mẫu,cách xử chung.

***Câu 145:Pháp luật là phương tiện để nhà nước:***

A.thực thi quyền lực của mọi công dân trên toàn xã hội. B.quản lí xã hội.

C.bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trước pháp luật D.xử phạt mọi cá nhân vi phạm.

***Câu 146: Đối với mổi công dân pháp luật có vai trò bảo vệ:***

A. quyền tuyệt đối B. mọi lợi ích C. quyền và lợi ích hợp pháp D. mọi nhu cầu hợp lí.

***Câu 147:Đối với nhà nước pháp luật có vai trò là công cụ để nhà nuớc***

A.xử phạt những hành vi vi phạm pháp luật. B.quản lí công dân.

C.quản lí xã hội. D.thực hiện xu hướng toàn cầu hoá.

*.****Câu 148:Phát biểu nào sau đây đúng:***

A.Không có pháp luật, xã hội vẫn có thể tồn tại và phát triển ổn định.

B.Nếu xảy ra tranh chấp giữa Nhà nước và công dân,pháp luật sẽ bảo vệ lợi ích Nhà nước.

C.Pháp luật là phương tiện hiệu quả nhất để Nhà nước quản lí xã hội.

D.Pháp luật có thể tác động tiêu cực đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

***Câu 149:Không có pháp luật ,xã hội sẽ không có:***

A.dân chủ và hạnh phúc. B.hoà bình và dân chủ. C.trật tự và ổn định. D.sức mạnh và quyền lực.

***Câu 150:Nhận định nào sau đây sai khi nói về vai trò của pháp luât?***

A.Pháp luật là cơ sở để thiết lập ,củng cố và tăng cường quyền lực nhà nước.

B.Pháp luật là phương tiện để nhà nước quản lí kinh tế,xã hội.

C.Pháp luật tạo ra môi trường ổn định cho việc thiết lập mối quan hệ giữa các nước.

D.Pháp luật là phương tiện để nhân dân bảo vệ quyền chính đáng của mình.

***Câu 151:Tính cưỡng chế của pháp luật được thể hiện :***

A.Những hành vi vi phạm pháp luật đều bị xử phạt hành chính.

B.Những hành vi vi phạm pháp luật đều áp dụng hình phạt.

C.Những hành vi vi phạm pháp luật đều có thể áp dụng các biện pháp chế tài.

D.Những hành vi vi phạm pháp luật đều bị xử lí kỉ luật

***Câu 152:Pháp luật là công cụ để bảo vệ lợi ích của***

A.tổ chức xã hội . B.giai cấp thống trị. C.nhà nước và xã hội. D.nhân dân.

**Câu 153:Ưu thế vượt trội của pháp luật so với các quy phạm xã hội khác là**

A.tính cưỡng chế. B.tính rộng rãi. C.tồn tại trong thời gian dài. D.tính xã hội .

.***Câu 154:Nhận định nào sau đây sai khi nói về vai trò của pháp luật?***

A.Pháp luật là phương tiện để nhà nước quản lí mọi mặt đời sống xã hội.

B.Pháp luật là phương tiện để thực hiện và bảo vệ quyền ,lợi ích hợp pháp của mổi công dân.

C.Pháp luật là công cụ thực hiện đường lối ,chính sách của Đảng.

D.Pháp luật là công cụ bảo vệ mọi quyền và lợi ích của mọi công dân.

***Câu 155:Phương thức tác động của nhà nước lên các quan hệ pháp luật là***

A.giáo dục,thuyết phục,cưỡng chế. B.giáo dục,cưỡng chế.

C.cưỡng chế. D.giáo dục.

***Câu 156:Nhà nước ta điều hành đất nước bằng***

A.văn hoá,giáo dục,chính trị. B.kế hoạch phát triển kinh tế.

C.quân đội và chính quyền. D.Hiến pháp và pháp luật.

***Câu 157:Để thực hiện nghĩa vụ và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình công dân cần dựa vào***

|  |  |
| --- | --- |
| **A**. pháp luật của nhà nước. | **B**. quy ước của cộng đồng. |
| **C**. chuẩn mực của đạo đức. | **D**. giá trị của truyền thống. |

**BÀI 3:CÔNG DÂN BÌNH ĐẲNG TRƯỚC PHÁP LUẬT**

***Khoanh tròn chữ in hoa trước câu trả lời đúng nhất.***

***Câu1:Công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ có nghĩa là mọi công dân***

A.đều có quyền như nhau. B.đều bình đẳng về quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

C.đều có nghĩa vụ ngang nhau. D.đều có quyền và nghĩa vụ giống nhau.

***Câu 2:Bất kỳ công dân nào vi phạm pháp luật đều phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm của mình ,bị xử lí theo quy định của pháp luật.Điều này thể hiện công dân bình đẳng về***

A.trách nhiệm pháp lí B.trách nhiệm kinh tế.

C.trách nhiệm xã hội. D.trách nhiệm chính trị.

***Câu 3:Công dân dù ở địa vị nào, làm bất cứ nghề gì khi vi phạm pháp luật đều phải chịu trách nhiệm:***

A.hòa giải. B.pháp lí. C.cải chính. D.bồi thường.

***Câu 4:Mọi công dân khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đều được ứng cử vào Hội đồng nhân dân các cấp là thể hiện bình đẳng về:***

A.trách nhiệm. B.bổn phận. C.nghĩa vụ. D.quyền.

***Câu 5:Các dân tộc trên lãnh thổ Việt Nam đều có đại biểu của mình trong hệ thống các cơ quan quyền lực nhà nước là thể hiện quyền bình đẳng trong lĩnh vực:***

A.chính trị. B.lao động. C.kinh tế. D.kinh doanh.

***Câu 6:Quyền và nghĩa vụ của công dân không bị phân biệt bởi:***

A.dân tộc, giới tính, tuổi tác, tôn giáo. B.thu nhập, tuổi tác, địa vị.

C.dân tộc, địa vị, giới tính, tôn giáo. D.dân tộc, độ tuổi, giới tính.

***Câu 7****:****Công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lý có nghĩa là:***

A.công dân ở bất kỳ độ tuổi nào vi phạm pháp luật đều bị xử lý như nhau.

B.công dân nào vi phạm quy định của cơ quan đơn vị,đều phải chịu trách nhiệm kỷ luật.

C.công dân nào vi phạm pháp luật đều phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm của mình bị xử theo quy định của pháp luật.

D.công dân nào thiếu hiểu biết về pháp luật mà vi phạm pháp luật thì không phải chịu trách nhiệm pháp lý.

***Câu 8****:****Khẳng định nào dưới đây đúng:***

A.công dân được hưởng quyền tuỳ thuộc vào địa vị xã hội.

B.công dân nam được hưởng quyền nhiều hơn so với công dân nữ.

C.công dân đều bình đẳng về hưởng quyền và thực hiện nghĩa vụ.

D.công dân bình đẳng về quyền nhưng không bình đẳng về nghĩa vụ.

***Câu 9:Bình đẳng trước pháp luật có nghĩa là mọi công dân ,nam,nữ thuộc các dân tộc, tôn giáo, thành phần, địa vị xã hội khác nhau đều không bị phân biệt đối xử trong việc :***

A.hưởng mọi quyền lợi và thực hiện mọi trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

B.thực hiện mọi nghĩa vụ và chịu trách nhiệm pháp lí theo quy định của pháp luật.

C.hưởng quyền, thực hiện nghĩa vụ và chịu trách nhiệm pháp lí theo quy định của pháp luật.

D.hưởng mọi quyền lợi và chịu mọi trách nhiệm pháp lí theo quy định của pháp luật.

***Câu 10****:****Phát biểu nào sau đây sai:***

A.Quyền của công dân không tách rời nghĩa vụ của công dân.

B.Công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ.

C.Chỉ có nhà nước mới có quyền lợi, công dân mới phải có nghĩa vụ với nhà nước.

D.Quyền của công dân không bị phân biệt bởi dân tộc, giới tính, tôn giáo, giàu, nghèo, thành phần và địa vị xã hội.

***Câu 11****:****Việc toà án xét xử một số người giữ một số chức vụ quan trọng trong bộ máy nhà nước vi phạm pháp luật .Điều này thể hiện :***

A.mọi công dân bình đẳng về kinh tế. B.mọi công dân bình đẳng về quyền lợi.

C.mọi công dân bình đẳng về nghĩa vụ . D.mọi công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lí.

***Câu 12:Công dân bình đẳng trước pháp luật là:***

A.công dân có quyền và nghĩa vụ như nhau nếu cùng giới tính, dân tộc và tôn giáo.

B.công dân có quyềnvà nghĩa vụ giống nhau tuỳ theo địa bàn sinh sống.

C.công dân nào vi phạm pháp luật củng bị xử lí theo quy định của đơn vị, tổ chức, đoàn thể mà họ tham gia.

D.công dân không phân biệt đối xử trong việc hưởng quyền, thực hiện nghĩa vụ và chịu trách nhiệm pháp lí theo quy định của pháp luật.

***Câu 13:Để bảo đảm quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật việc đầu tiên nhà nước cần phải:***

A.quy định quyền nghĩa vụ của công dân trong Hiến pháp và luật.

B.tạo ra các điều kiện bảo đảm cho công dân thực hiện quyền bình đẳng trước pháp luật.

C.tuyên truyền pháp luật .

D.không ngừng đổi mới và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

***Câu 14****:****Mọi công dân được bình đẳng trong việc hưởng quyền và làm tròn nghĩa vụ trước nhà nước và xã hội theo quy định của pháp luật .Điều này thể hiện mọi công dân bình đẳng về.***

A.quyền và nghĩa vụ. B.trước nhà nước và xã hội.

C.trách nhiệm pháp lí. D.chính trị.

***Câu 15:Bất kì công dân nào vi phạm pháp luật đều phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm của mình bị xử lí theo quy định của pháp luật. Điều này thể hiện mọi công dân bình đẳng vê:***

A.bình đẳng trước nhà nước và xã hội. B.quyền và nghĩa vụ.

C.trách nhiệm pháp lí. D.bình đẳng về chính trị xã hội.

***Câu 16****:****Quyền bình đẳng có nghĩa là:***

A.điều kiện cần thiết để công dân để công dân hưởng các quyền của mình.

B.bình đẳng về việc hưởng quyền và làm nghĩa vụ trước nhà nước và xã hội theo quy định của pháp luật.

C.quyền như nhau, ngang nhau giữa các chủ thể pháp luật.

D.khả năng của mổi công dân được tự do lựa chọn hành động mà mình thích.

***Câu 17:Việc thực hiện những nghĩa vụ được Hiến pháp và pháp luật quy định:***

A.là bình đẳng về việc hưởng quyền và làm nghĩa vụ trước nhà nước và xã hội theo quy định của pháp luật.

B.là điều kiện cần thiết để công dân để công dân hưởng các quyền của mình.

C.là trách nhiệm của nhà nước và xã hội.

D.là quyền như nhau ,ngang nhau giữa các chủ thể pháp luật.

***Câu 18:Quyền và nghĩa vụ của công dân được:***

A.nhà nước bảo vệ. B.nhà nước quy định trong Hiến pháp và luật.

C.nhà nước luôn luôn đổi mới. D.nhà nước xử lí nghiêm minh.

***Câu 19:Những hành vi vi phạm quyền của công dân sẽ bị:***

A.nhà nước quy định trong Hiến pháp và luật. B.nhà nước và xã hội xem xét ,giải quyết.

C.nhà nước xử lí nghiêm minh. D.nhà nước xã hôi bàn luận.

***Câu 20****:****Để đảm bảo công bằng trong quá trình truy cứu trách nhiệm pháp lí cần:***

A.đưa các vấn đề ra xã hội bàn bạc.

B.không ngừng đổi mới hoàn thiện hệ thống pháp luật.

C.có hướng giải quyết kịp thời mọi vướng mắc.

D.xem xét mặt khách quan, chủ quan, chủ thể, khách thể của vi phạm pháp luật.

***Câu 21:Việc một số cán bộ cấp cao bị toà án xét xử như Dương Chí Dũng,Mai Văn Dâu,Bùi Tiến Dũng,Lã Thị Kim Oanh.....khi họ vi phạm pháp luật điều này thể hiện***

A.mọi công dân đều bình đẳng về nghĩa vụ B.mọi công dân bình đẳng về quyền lợi.

C.mọi công dân đều bình đẳng về trách nhiệm pháp lí. D. công dân bình đẳng về trách nhiệm

***Câu 22:Để đảm bảo cho công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lí phải được tiến hành trên nguyên tắc:***

A.truy cứu những hành vi trái luật. B.nhanh chóng,kịp thời.

C.truy cứu khi hành vi đó có lỗi D.công bằng, công khai, nhanh chóng, kịp thời.

***Câu 23: “Học tập là quyền và nghĩa vụ của công dân. Mọi công dân không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, nam nữ, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội, hoàn cảnh kinh tế đều bình đẳng về cơ hội học tâp”. Điều này nói lên*:**

A.mọi công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trong học tập.

B.mọi công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lí .

C.mọi công dân bình đẳng trước nhà nước. D.mọi công dân bình đẳng trước pháp luật

***Câu 24:Tham gia quản lí nhà nước và xã hội là:***

A.trách nhiệm của công dân. B.nghĩa vụ của công dân.

C.quyền của công dân. D.quyền và nghĩa vụ của công dân.

***Câu 25:Việc đảm bảo quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật là trách nhiệm của:***

A.nhà nước. B.nhà nước và xã hội. C.nhà nước và pháp luật. D.nhà nước và công dân.

***Câu 26:Điều 16 Hiến pháp 2013 quy định mọi công dân đều bình đẳng:***

A. trước nhà nước . B. về quyền và nghĩa vụ. C.trước pháp luật. D. về trách nhiệm pháp lí.

***Câu 27:Những hành vi vi phạm quyền và lợi ích của công dân sẽ bị Nhà nước xử lí:***

A.ngăn chặn. B.thật nghiêm khắc. C. thật nặng. D.thật nghiêm minh.

***Câu 28: Toà án xét xử các vụ sản xuất hàng giả không phụ thuộc vào người bị xét xử là ai, giữ chức vụ gì. Điều này thể hiện :***

A.bình đẳng trong sản xuất kinh doanh. B.bình đẳng về nghĩa vụ kinh doanh.

C.bình đẳng về quyền lao động. D.bình đẳng về trách nhiệm pháp lí.

***Câu 29:Bình đẳng trước pháp luật là một trong những:***

A.quyền chính đáng. B.quyền thiêng liêng. C.quyền cơ bản. D.quyền hợp pháp.

***Câu 30: Mọi công dân đều bình đẳng trong việc hưởng quyền và làm tròn nghĩa vụ theo quy định của pháp luật là nội dung của khái niệm nào sau đây?***

A.Công dân bình đẳng trước pháp luật. B.Công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ.

C.Công dân bình đẳng trước xã hội. D.Công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lí.

***Câu 31:Trong điều kiện như nhau, nhưng mức độ sử dụng quyền và nghĩa vụ của công dân phụ thuộc vào***:

A.khả năng, hoàn cảnh, trách nhiệm của mổi người. B.điều kiện, khả năng, ý thức của mỗi người.

C.khả năng, điều kiện, hoàn cảnh của mỗi người. D.năng lực, điều kiện, nhu cầu của mỗi người.

***Câu 32:Theo quy định của pháp luật, mức độ sử dụng quyền và thực hiện nghĩa vụ của mỗi công dân phụ thuộc vào:***

A.sở thích riêng biệt. B.nhu cầu cụ thể. C.khả năng của mỗi người. D.nguyện vọng của cá nhân

***Câu 33:Chủ thể nào dưới đây có trách nhiệm tạo ra các điều kiện vật chất, tinh thần bảo đảm cho công dân có khả năng thực hiện được quyền và nghĩa vụ:***

A.mọi công dân và các tổ chức. B.các công dân và tổ chức đoàn thể.

C.nhà nước và toàn xã hội. D.các công dân được hưởng quyền và nghĩa vụ.

***Câu 34:Đối với mỗi công dân, việc thực hiện các nghĩa vụ theo luật định là điều kiện:***

A.bắt buộc để sử dụng các quyền của mình. B.tất yếu để sử dụng các quyền của mình.

C.cần thiết để sử dụng các quyền của mình. D.quyết định để sử dụng các quyền của mình.

***Câu 35:Bất kì công dân nào, nếu đáp ứng các quy định của pháp luật đều được hưởng***

A.lợi ích cơ bản của công dân. B.các lợi ích của công dân.

C. quyền cơ bản của công dân. D.các quyền công dân.

***Câu 36: Mọi người đều có quyền đầu tư, kinh doanh và đóng thuế theo quy định của pháp luật là biểu hiện của công dân bình đẳng về:***

A.trách nhiệm trong kinh doanh. B.trách nhiệm trong lao động.

C.quyền và nghĩa vụ trong kinh doanh. D.quyền và nghĩa vụ trong lao động.

***Câu 37:Mọi công dân đều được tham gia góp ý vào các văn bản pháp luật khi được nhà nước trưng cầu là thể hiện công dân bình đẳng về***

A. thực hiện pháp luật. B.quyền và nghĩa vụ. C.trách nhiệm pháp lí. D.xây dựng pháp luật.

***Câu 38:Trong một hoàn cảnh người có chức vụ và người lao động vi phạm pháp luật với tính chất, mức độ vi phạm như nhau thì người có chức vụ phải chịu trách nhiệm pháp lí***

A.nặng hơn người lao động. B.nhẹ hơn người lao động.

C. như người lao động. D. có thể khác nhau.

***Câu 39:Chủ thể nào dưới đây có trách nhiệm tạo ra các điều kiện vật chất, tinh thần bảo đảm cho công dân có khả năng thực hiện được quyền và nghĩa vụ?***

A.Mọi công dân và các tổ chức. B.Các cơ quan và tổ chức đoàn thể.

C.Nhà nước và toàn xã hội. D.Các công dân được hưởng quyền và nghĩa vụ.

***Câu 40:Để mọi công dân đều bình đẳng về trách nhiệm pháp lí, Nhà nước không ngừng đổi mới và hoàn thiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **A**. phương pháp tiếp cận. | **B**. hệ thống pháp luật. |
| **C**. thể chế chính trị. | **D**. quy trình giám sát. |

***Câu 41:Theo quy định của pháp luật, quyền và nghĩa vụ của công dân không***

A.tách rời nhau. B.tác động nhau. C.liên quan với nhau. D.ảnh hưởng đến nhau.

***Câu 42:Khi xử lí những hộ dân xây nhà trái phép, cán bộ thanh tra xây dựng X và bà A đã lớn tiếng cãi vã, xô xát nhau. Việc cả hai người cùng bị xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự nơi công cộng đã thể hiện nội dung bình đẳng nào sau đây?***

A.Trách nhiệm pháp lí. B.Nghĩa vụ đạo đức. C.Tuân thủ quy chế. D.Bổn phận công dân.

**BÀI 4:QUYỀN BÌNH ĐẲNG CỦA CÔNG DÂN TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI**

***Câu 1:Nội dung nào dưới đây không phải bình đẳng trong hôn nhân gia đình?***

A.Bình đẳng giữa anh chị em. B.Bình đẳng giữa cha mẹ và con.

C.Bình đẳng giữa những người trong dòng họ. D.Bình đẳng giữa ông bà và các cháu.

***Câu 2:Luật hôn nhân gia đình quy định vợ chồng bình đẳng với nhau, có nghĩa vụ và quyền ngang nhau về mọi mặt trong gia đình.Thể hiện mối quan hệ:***

A.nhân thân. B.tài sản. C.tình cảm. D.nhân thân và tài sản.

***Câu 3:Vợ chồng phải tôn trọng và giữ gìn danh dự, nhân phẩm, uy tín của nhau, giúp đỡ tạo điều kiện cho nhau phát triễn về mọi mặt, tôn trọng tín ngưỡng tôn giáo của nhau, sử dụng thời gian nghĩ chăm sóc con ốm theo quy định của pháp luật thể hiện bình đẳng trong:***

A.quan hệ tài sản. B.quan hệ nhân thân. C.quan hệ xã hội. D.quan hệ chính trị.

***Câu 4:Gia đình bác H.tất cả các thành viên từ ông bà, các con, các cháu đều cùng nhau chăm sóc đời sống chung của gia đình. Điều này thể hiện:***

A.trách nhiệm giữa cha mẹ và các con. B.nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình.

C.bình đẳng giữa các thành viên trong gia đình. D.bình đẳng giữa các thế hệ trong gia đình.

***Câu 5:Nội dung nào dưới đây sai khi nói về quan hệ tài sản của vợ và chồng?***

A.Vợ chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong sở hữu tài sản chung.

B.Vợ chồng có quyền có tài sản riêng.

C.Vợ chồng có quyền thừa kế tài sản của nhau khi một trong hai bên chết trước.

D.Giấy chứng nhận tài sản chung của vợ chồng chỉ cần đứng tên của một trong 2 người.

***Câu 6:Tài sản nào dưới đây không phải là tài sản riêng của vợ, chồng?***

A.Tài sản của mỗi người có được trước khi kết hôn.

B.Tài sản được bố mẹ một trong hai bên cho riêng trong thời kì hôn nhân.

C.Lương hàng tháng của hai vợ, chồng.

D.Tài sản được chia riêng cho vợ ,chồng trong thời kì hôn nhân

***Câu 7:Cha mẹ phải bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của các con, tôn trọng ý kiến của con, chăm lo việc học tập và phát triển lành mạnh của con là biểu hiện nội dung bình đẳng nào dưới đây trong quan hệ hôn nhân gia đình?***

A.Bình đẳng giữa vợ chồng. B.Bình đẳng giữa cha mẹ và con.

C.Bình đẳng trong quan hệ nhân thân. D.Bình đẳng giữa các thế hệ.

***Câu 8:Ông bà nội,ông bà ngoại có nghĩa vụ chăm sóc giáo dục cháu, cháu có bổn phận kính trọng, chăm sóc, phụng dưỡng ông bà là biểu hiện của bình đẳng nào dưới đây trong mối quan hệ hôn nhân và gia đình?***

A.Bình đẳng giữa các thế hệ trong gia đình. B.Bình đẳng về quyền và nghĩa vụ.

C.Bình đẳng giữa ông bà và các cháu. D.Bình đẳng về trách nhiệm.

***Câu 9:Quyền bình đẳng giữa vợ và chồng được thể hiện trong quan hệ:***

A.lễ nghi và tôn giáo. B.hôn nhân và huyết thống.

C.tập tục và thói quen. D.nhân thân và tài sản.

***Câu 10:Cô giáo H đã cho Hội khuyến học phường X mượn ngôi nhà cô được thừa kế riêng làm địa điểm mở lớp học tình thương mặc dù chồng cô muốn dành ngôi nhà đó để gia đình nghĩ ngơi vào cuối tuần. Cô giáo H không vi phạm quyền bình đẳng hôn nhân gia đình trong quan hệ nào dưới đây?***

A.Nhân thân. B.Tham vấn. C.Đối lập. D.Tài sản.

***Câu 11:Chồng không tạo điều kiện cho vợ đi học nâng cao trình độ chuyên môn là vi phạm quyền bình đẳng hôn nhân và gia đình trong:***

A.lĩnh vực truyền thông. B.phạm vi gia tộc.

C.quan hệ nhân thân. D.quy ước cộng đồng.

***Câu 12:Anh N ép buộc vợ phải nghĩ việc ở nhà để chăm sóc gia đình nên vợ chồng anh thường xuyên xảy ra mâu thuẩn. Anh N đã vi phạm quyền bình đẳng giữa vợ và chồng trong quan hệ nào dưới đây?***

A.Đa chiều. B.Huyết thống. C.Nhân thân. D.Truyền thông.

***Câu 13:Vợ chồng tôn trọng, giữ gìn danh dự, uy tín của nhau là thê hiện nội dung quyền bình đẳng hôn nhân và gia đình trong quan hệ:***

A.nhân thân. B.tài sản. C.phụ thuộc. D.một chiều.

***Câu 14:Trong thời gian chờ quyết định li hôn của Tòa án, chị A nhận được tin đồn anh B chồng chị đang tổ chức tiệc cưới với chị H tại nhà hàng X. Vốn nghi ngờ từ trước, chị A cùng con rể đến nhà hàng, bắt gặp anh B đang liên hoan vui vẻ với đồng nghiệp, hai mẹ con lao vào sỉ nhục anh thậm tệ. Những ai dưới đây vi phạm quyền bình đẳng trong hôn nhân gia đình?***

A.Chị A, anh B và chị H. B.Chị A và con rể.

C.Chị A, anh B, con rể và chị H. D.Chị A, anh D và H.

***Câu 15:Mọi công dân khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đều được đăng kí và cấp giấy phép kinh doanh là thể hiện bình đẳng về:***

A.nghĩa vụ. B.quyền. C.trách nhiệm. D.tập tục.

***Câu 16:Mọi doanh nghiệp đều được tự do hợp tác, liên doanh với các cá nhân, tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật là nội dung quyền bình đẳng trong lĩnh vực:***

A.kinh doanh. B.đãi ngộ. C.đời sống. D.truyền thông.

***Câu 17:Cửa hàng của anh A được cấp giấy phép bán đường sữu, bánh kẹo. Nhận thấy nhu cầu về thức ăn nhanh trên thị trường tăng cao nên anh A đăng kí bán thêm mặt hàng này. Anh A đã thực hiện nội dung nào dưới đây của quyền bình đẳng trong kinh doanh?***

A.Tự do tuyển dụng chuyên gia. B.Thay đổi loại hình doanh nghiệp.

C.Tích cực nhập khẩu nguyên liệu. D.Chủ động mở rộng quy mô.

***Câu 18:Biết mình không đủ điều kiện nên anh A lấy danh nghĩa em trai mình là dược sĩ đứng tên trong hồ sơ đăng lí làm đại lí thuốc tân dược. Sau đó anh A trực tiếp quản lí và bán hàng. Anh A đã vi phạm nội dung nào dưới đây của quyền bình đẳng trong kinh doanh?***

A.Chủ động giao kết hợp đồng. B.Tự chủ đăng kí kinh doanh.

C.Thay đổi phương thức quản lí. D.Cải tiến quy trình đào tạo.

***Câu 19 :Hai quầy thuốc tân dược của chị T và chị D cùng bán một số biệt dược không có trong danh mục được cấp phép nhưng khi kiểm tra, cán bộ chức năng P chỉ xử phạt chị D, còn chị T được bỏ qua vì trước đó chị đã nhờ người quen tên M. là em gái của cán bộ P giúp đỡ. Những ai dưới đây vi phạm nội dung quyền bình đẳng trong kinh doanh?***

A.Chị T,D, M và cán bộ Np. B. Chị T,D và cán bộ P.

C.Chị T,D và M. D.Chị T,M và cán bộ P.

***Câu 20 :Theo quy định của pháp luật, mọi doanh nghiệp đều bình đẳng trong việc thực hiện nghĩa vụ :***

A.tuyển dụng chuyên gia cao cấp. B. nhập khẩu nguyên liệu tự nhiên.

C.kinh doanh đúng nghành nghề đăng ký. D.tham gia xây dựng nhà tình nghĩa.

***Câu 21 :Mọi công dân khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đều được tự do lựa chọn loại hình doanh nghiệp phù hợp là nội dung quyền bình đẳng trong:***

A. tuyển dụng lao động. B.đào tạo nhân lực.

C.tìm kiếm việc làm. D.lĩnh vực kinh doanh.

***Câu 22:Anh T nộp hồ sơ đăng kí và được cấp giấy phép mở đại lí phân phối xe mô tô. Anh T đã thực hiện nội dung nào dưới đây của quyền bình đẳng trong kinh doanh?***

A.Nâng cấp phương thức quản lí. B.Tích cực tuyển dụng chuyên gia.

C.Lựa chọn hình thức kinh doanh. D.Chủ động mở rộng quy mô.

***Câu 23:Anh A và anh B là nhân viên chăm sóc khách hàng của công ty Z.Vì anh A có trình độ chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm và làm việc hiệu quả hơn anh B nên được giám đốc xét tăng lương sớ. Gíam đốc công ty Z đã thực hiện đúng nội dung nào dưới đây của quyền bình đẳng trong lao động?***

A.Thay đổi nhân sự. B.Thực hiện quyền lao động.

C.Nâng cao trình độ. D.Tuyển dụng chuyên gia.

***Câu 24:Theo quy định của pháp luật, công dân được tự do sử dụng sức lao động của mình để tìm kiếm việc làm là thể hiện bình đảng***:

A.trong thực hiện quyền lao động. B.giữa nội bộ người lao động với nhau.

C.về tuân thủ quy trình lao động. D.khi giao kết hợp đồng lao động.

***Câu 25:Công dân được tự do tìm kiếm việc làm là thực hiện quyền bình đẳng trong lĩnh vực***

A.truyền thông. B.tín ngưỡng. C.kinh doanh. D.lao động

***Câu 26:Doanh nghiệp không sử dụng lao động nữ vào công việc nặng nhọc, nguy hiểm là thực hiện nội dung quyền bình đẳng*** :

A.trong nội bộ người sử dụng lao động. B.giữa mục tiêu và biện pháp kích cầu.

C.trong quy trình đào tạo chuyên gia. D.giữa lao động nam và lao động nữ.

***Câu 27 :Anh M và chị K cùng được tuyển dụng vào làm ở phòng kinh doanh của công ty X với mức lương như nhau. Sau đó do có tình cảm riêng với anh M nên giám đốc ép chị K làm thêm một phần công việc của anh M .Giám đốc đã vi phạm nội dung nào dưới đây của quyền bình đẳng trong lao động?***

A.Nâng cao trình độ lao động. B.Cơ hội tiếp cận việc làm.

C.Giữa lao động nam và lao động nữ. D.Xác lập quy trình quản lí.

***Câu 28:Thấy chị M thường xuyên đi làm muộn nhưng cuối năm vẫn nhận chế độ khen thưởng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Chị B nghi ngờ chị M có quan hệ tình cảm với giám đốc A nên đã báo cho vợ giám đốc biết. Do ghen tuông, vợ giám đốc yêu cầu trưởng phòng P theo dõi chị M và bắt chồng đuổi việc chị. Nể vợ, giám đốc A ngay lập tức sa thải chị M. Những ai dưới đây đã vi phạm nội dung quyền bình đẳng trong lao động?***

A.Vợ giám đốc A, trưởng phòng P và chị M. B.Giám đốc A và chị M.

C.Vợ chồng giám đốc A và trưởng phòng P. D.Giám đốc A, trưởng phòng P và chị M.

***Câu 29:Chị A được giám đốc công ty khai thác than Z nhận vào làm nhân viên hành chính. Sau đó, giám đốc điều động chị vào làm hầm lò và kí thêm phụ lục hợp đồng thỏa thuận trả lương ở mức cao nên chị đồng ý. Nhưng sáu tháng sau chị không nhận được tiền tăng thêm. Gíam đốc đã vi phạm nội dung nào dưới đây của quyền bình đẳng trong lao động****?*

A.Tạo cơ hội tham gia quản lí. B.Áp dụng chế độ ưu tiên.

C.Giao kết hợp đồng lao động. D.Thay đổi cơ cấu tuyển dụng.

***Câu 30:Pháp luật quy định như thế nào về tài sản chung của vợ chồng?***

A.Người chồng có quyền sở hữu và định đoạt.

B.Người vợ có quyền sở hữu người chồng có quyền định đoạt.

C.Người chồng có quyền định đoạt sau khi thông báo cho vợ.

D.Vợ,chồng có quyền sở hữu ngang nhau.

***Câu 31:Anh C.(18 tuổi), yêu chị H(20 tuổi), cả 2 cùng đến ủy ban nhân dân xã đăng kí kết hôn. Tuy nhiên Ủy ban nhân xã không cho 2 người đăng kí kết hôn .Theo em do lí do nào sau đây?***

A.Do C và H chưa đủ tuổi theo quy định của Luật Hôn nhân,gia đình.

B.Do chị H nhiều tuổi hơn anh C.

C.Do anh C chưa đủ tuổi. D.Do cả 2 người chưa tổ chức đám cưới.

***Câu 32:Anh K chồng chị H thường xuyên không giúp đỡ việc nhà và chăm sóc con cái,lại thường xuyên cờ bac,rượu chè chửi rủa,đánh đập chị H.Gần đây anh K đã tự ý bán chiếc xe máy là tài sản chung và đồng thời là phương tiện làm ăn duy nhất của vợ chồng chị.Việc làm của anh K không thể hiện quyền bình đẳng của vợ, chồng trong quan hệ nào dưới đây?***

A.Nhân thân. B.Tài sản. C.Chi tiêu trong gia đình. D.Tài sản và nhân thân.

***Câu 33:Chị Y vừa mới sinh con gái được 5 tháng chưa đi làm trở lại,chồng chị do ngoại tình đã viết đơn xin li hôn với chị.Tuy nhiên toà án nhân dân huyện không giải quyết trường hợp này.Theo em là do lí do nào trong các lí do sau đây?***

A..Vì chị Y sinh con gái. B.Vì chồng chị Y ngoại tình.

C.Vì con chị Y mới 5 tháng tuổi. D.Vì chị Y chưa đi làm.

***Câu 34:Quan hệ giữa các thành viên trong gia đình được thể hiện ở việc đối xử công bằng***

A. bình đẳng, dân chủ, tôn trọng lẫn nhau. B.tự do, dân chủ, tôn trọng lẫn nhau.

C.bình đẳng,dân chủ,khách quan. D.tự do,dân chủ,khách quan.

***Câu 35:Theo quy định của pháp luật, bình đẳng giữa cha mẹ và con được hiểu là cha mẹ có quyền và nghĩa vụ:***

A.giống nhau với các con. B.ngang nhau với các con.

C.tương đương đối với các con. D.bằng nhau đối với con.

***Câu 36:Phát biểu nào sau đây sai khi nói về tài sản riêng của vợ chồng?***

A.Tài sản riêng, vợ hoặc chồng đều có quyền, sử dụng, định đoạt riêng mà không cần biết ý kiến của người kia.

B.Tài sản riêng của vợ hoặc chồng đều có thể nhập vào tài sản chung nếu người có tài rản riêng đồng ý.

C.Trong trường hợp vợ, chồng li hôn tài sản riêng không tính vào khối tài sản chung để chia tài sản.

D.Khi kết hôn tài sản riêng của hai người bắt buộc phải nhập vào khối tài sản chung.

***Câu 37:Nội dung nào dưới đây không thể hiện vai trò của bình đẳng trong kinh doanh đối với người kinh doanh?***

A.Thuận lợi trong việc tiếp cận thông tin. B.Thuận lợi trong việc tìm kiếm thị trường.

C.Thuận lợi trong tranh chấp nguồn vốn. D.Thuận lợi trong khai thác nguồn lao động.

***Câu 38:C nộp hồ sơ đăng kí hồ sơ xin thành lập doanh nghiệp kinh doanh vật liệu xây dựng ,tuy nhiên cán bộ nhận hồ sơ nói rằng ông không có quyền lựa chọn nghành nghề kinh doanh.Vậy ông C có thể căn cứ vào nguyên tắc nào dưới đây để khẳng định mình có quyền này?***

A.Mọi người có quyền kinh doanh bất kì nghành nghề nào.

B. Mọi người có quyền kinh doanh bất kì nghành nghề nào mà pháp luật không cấm.

C.Mọi người có quyền tự do tuyệt đối về lựa chọn nghành nghề kinh doanh.

D.Mọi người được pháp luật cho phép kinh doanh bất cứ nghành nghề nào.

***Câu 39:Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về bình đẳng trong kinh doanh?***

A.Các doanh nghiệp đều được miễn giảm thuế như nhau.

B.Các doanh nghiệp, kinh doanh trong tất cả các lĩnh vực phải đóng thuế như nhau.

C.Doanh nghiệp tư nhân bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước.

D.Doanh nghiệp nhà nước được ưu tiên hơn các doanh nghiệp khác.

***Câu 40:Nói đến bình đẳng trong kinh doanh là nói đến quyền bình đẳng của công dân trước:***

A.nghĩa vụ kinh doanh. B. lợi ích kinh doanh.

C. pháp luật về kinh doanh. D. nhà nước về kinh doanh.

***Câu 41:Việc ngân hàng cho các doanh nghiệp tư nhân hay nhà nước vay vốn để sản xuất kinh doanh đã thực hiện quyền bình đẳng nào dưới đây?***

A.Bình đẳng trong tài chính. B.Bình đẳng trong chính sách kinh tế.

C.Bình đẳng trong kinh doanh. D.Bình đẳng trong cho vay vốn.

***Câu 42:Công dân bình đẳng trong việc thực hiện quyền lao động được hiểu là có quyền***

A.xin việc, giao kết hợp đồng lao động và làm việc ở nơi cư trú.

B.được làm mọi việc như nhau không phân biệt lứa tuổi.

C.làm việc, tự do lựa chọn việc làm và nghề nghiệp phù hợp.

D.chuyển đổi công việc mà không cần căn cứ vào khả năng.

***Câu 43:Để bán mảnh đất là tài sản chung của hai vợ chồng, anh A cần:***

A.thoả thuận với vợ. B.tự quyết định. C.xin ý kiến của cha mẹ. D.tự giao dịch.

***Câu 44:Công ty M kinh doanh thêm cả quần áo trẻ trong khi giấy phép kinh doanh là sữa trẻ em. Công ty M đã vi phạm nội dung nào dưới đây?***

A.Nghĩa vụ kinh doanh đúng nghành, nghề đăng kí. B.Tự chủ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

C.Chủ động lựa chọn nghành, nghề kinh doanh. D.xác định được hình thức đàu tư.

***Câu 45:Trong thực hiện quyền lao động, công dân có quyền*:**

A.làm bất cứ công việc gì được trả công cao.

B.làm việc cho bất kì người sử dụng lao động nào. C.làm bất kì việc gì mình muốn.

D.làm việc cho bất kì người sử dụng lao động nào và bất kì nơi nào mà pháp luật không cấm.

***Câu 46:Hợp đồng lao động là sự thoả thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm***

A.địa điểm làm việc và các điều kiện có liên quan.

B.có trả công, điều kiện lao động ,quyền và nghĩa vụ của mổi bên.

C.có trả công, điều kiện lao động và chế độ nghĩ ngơi.

D.có trả công và chế độ phát sinh trong quá trình lao động.

***Câu 47:Công dân bình đẳng trong việc thực hiện quyền lao động có nghĩa là mọi công dân***

A**.**từ 16 tuổi trở lên đều có quyền làm việc theo quy định của pháp luật.

B.có tay nghề đều có quyền làm việc theo quy định của pháp luật.

C.đều có quyền làm việc theo quy định của pháp luật.

D.từ 18 tuổi trở lên đều có quyền làm việc theo quy định của pháp luật.

***Câu 48:Doanh nghiệp không đựơc đơn phương chấm dứt hợp đồng trong trường hợp***

A.nuôi con dưới 18 tháng tuổi. B.nuôi con dưới 12 tháng tuổi.

A.nuôi con dưới 24 tháng tuổi. A.nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

***Câu 49:Nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động giữa người lao động và người sử dụng lao động là:***

A.Tự do, tự nguyện, bình đẳng , đôi bên cùng có lợi.

B. .Tự do, tự nguyện, bình đẳng ,t rên cơ sở quy định của Toà án lao động

C.Tự do, tự nguyện, bình đẳng , trên cơ sở đại diện của Công đoàn.

D.Tự do, tự nguyện, bình đẳng, trực tiếp, không trái với thoả ước lao động tập thể.

***Câu 50:Bình đẳng trong lao động được hiểu là bình đẳng của mọi công dân trong:***

A.thực hiện quyền lao động giao kết hợp đồng lao động, lao động nam và lao động nữ.

B.thực hiện việc tìm kiếm việc làm.

C.giải quyết các tranh chấp lao động. D.lao động có hợp đồng giao kết.

***Câu 51:Người lao động bao nhiêu tuổi trở lên được độc lập giao kết hợp đồng lao động?***

A.Từ đủ 15 tuổi trở lên. B.Từ đủ 16 tuổi trở lên.

C.Từ đủ 17 tuổi trở lên. D.Từ đủ 18 tuổi trở lên.

***Câu 52:Theo quy định của Luật lao động người sử dụng lao động ít nhất phải đủ:***

A.16 tuổi. B.17 tuổi. C.18 tuổi. D.20 tuổi.

***Câu 53: Hoa 15 tuổi đến xin làm việc tạp vụ tại một nhà hàng.Theo quy định của Luật lao động chủ nhà hàng có được kí hợp đồng lao động với Hoa không?***

A.Có, vì Hoa đã đủ tuổi lao động. B.Không, vì Hoa chưa đủ 18 tuổi.

C.Không, vì Hoa là lao động nữ. D.Có, nhưng Hoa phải có người dám hộ vì Hoa chưa đủ 18 tuổi.

***Câu 54:Hợp đồng lao động được giao kết bằng lời nói đối với những công việc tạm thời***

A.dưới 12 tháng. B.dưới 6 tháng. C.dưới 9 tháng. D.dưới 3 tháng.

***Câu 55:Khi kí hợp đồng lao động anh T đề nghị chỉnh sửa điều khoản về tiền lương trong hợp đồng và bị giám đốc công ty từ chối . Vậy anh T có thể căn cứ vào quyền nào dưới đây để đưa ra đề nghị này?***

A.Bình đẳng trong lao động tiền lương. B.Bình đẳng trong tìm kiếm việc làm.

C.Bình đẳng trong giao kết hợp đồng lao động. D.Bình đẳng giữa những người lao động.

***Câu 56:Thực hiện giao kết hợp đồng có ý nghĩa***

A.tạo điều kiện pháp lí để người lao động tăng thu nhập.

B.xác định địa vị pháp lí thực tế trong sử dụng lao động giữa người lao động và người sử dụưong lao động.

C.tạo điều kiện pháp lí để người lao động sinh lời.

D.giải quyết tốt hơn tranh chấp giữa người sử dụng lao động và người lao động.

***Câu 57: “Mọi người đều có quyền làm việc tự do lựa chọn việc làm và nghề nghiệp phù hợp với khả năng của mình” .Điều này thể hiện:***

A.quyền bình đẳng trong lao động. B.quyền bình đẳng trong giao kết hợp đồng lao động.

C.quyền bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ.

D.quyền bình đẳng trong việc thực hiện quyền lao động.

***Câu 58:Một trong những biểu hiện về bình đẳng trong việc thực hiện quyền lao động là:***

A.mọi người dù có trình độ chuyên môn cao thấp khác nhau đều trả lương bằng nhau.

B.người có trình độ chuyên môn cao được tạo điều kiện để phát huy tài năng.

C.người có trình độ chuyên môn cao hay thấp đều được ngưòi sử dụng lao động ưu đãi như nhau.

D.người có trình độ chuyên môn cao không được ưu tiên hơn người khác.

***Câu 59:Phát biểu nào thể hiện bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ.***

A. Thời gian làm việc trong ngày của lao động nữ ngắn hơn lao động nam.

B.Lao động nam và lao động nữ đều làm mọi việc như nhau, không cần xét đến các đặc điểm khác.

C.Cả lao động nam và lao động nữ đều làm công việc như nhau kể cả những công việc nguy hiểm độc haị

D.Không sử dụng lao động nữ vào công việc nặng nhọc, độc hại ảnh hưởng xấu đến chức năng sinh đẻ.

***Câu 60:Chị K đi xin việc làm thì bị một công ty từ chối vì chị là người dân tộc thiểu số.Công ty đó đã vi phạm quyền bình đẳng*:**

A. trong kinh doanh. B.trong việc thực hiện quyền lao động.

C. trong giao kết hợp đồng lao động. D. giữa lao động nam và lao động nữ.

***Câu 61:Trong quan hệ lao động cụ thể quyền bình đẳng của công dân được thể hiện qua:***

A.hợp đồng lao động. B.giao kết hợp đồng lao động.

C.pháp luật lao động. D.các văn bản về lao động.

***Câu 62:Bình đẳng trong kinh doanh là thể hiện quyền bình đẳng giữa:***

A. kinh tế tư nhân và kinh tế nhà nước. B.mọi loại hình doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

C.doanh nghiệp nhà nước với kinh tế tập thể. D. các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với nhau.

***Câu 63:“Mọi cá nhân, tổ chức khi tham gia quan hệ kinh tế đều bình đẳng theo quy định của pháp luật ”. Khẳng định này muốn đề cập đến nội dung của bình đẳng trong:***

A.rản xuất. B.kinh doanh. C.lao động. D.hợp tác kinh tế.

***Câu 64:Một trong những nội dung thuộc bình đẳng trong kinh doanh là:***

A.công dân bắt buộc lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh theo quy định của pháp luật.

B.công dân tự do mở rộng quy mô,nghành nghề kinh doanh.

C.công dân có quyền tự do lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh theo quy định của pháp luật.

D.công dân có quyền tự do lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh theo sở thích dù pháp luật cấm.

***Câu 65:Vợ chồng cùng bàn bạc và lựa chọn nơi cư trú là thực hiện quyền bình đẳng trong quan hệ***

A.xã hội. B.đối ngoại. C.nhân thân. D.mua bán.

***Câu 66:Bình đẳng giữa người lao động và người sử dụng lao động được thể hiện trong***

A.quy chế chi tiêu nội bộ. B.cơ hội tìm kiếm việc làm.

C.quy trình quản lí nhân sự. D.nội dung hợp đồng lao động.

***Câu 67:Mọi doanh nghiệp đều có quyền chủ động mở rộng quy mô để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh là biểu hiện của bình đẳng trong:***

A.kinh doanh. B.lao động. C.quan hệ liên nghành. D.quản lí thị trường.

***Câu 68:Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình không bao gồm quan hệ nào dưới đây?***

A.Nhân thân. B.Xã hội. C.Tài sản chung. D.Tài sản riêng.

***Câu 69:Vợ chồng anh H bắt con gái phải lấy chồng ngoại quốc với hy vọng cả gia đình sẽ được định cư ở nước ngoài. Vợ chồng anh H đã vi phạm quyền bình đẳng trong nội dung nào dưới đây?***

A.Quy trình hội nhập. B.Hôn nhân, gia đình. C.Chiến lược đầu tư. D.Chính sách đối ngoại.

***Câu 70:Tuy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật nhưng khi nộp hồ sơ đăng kí thành lập doanh nghiệp tư nhân chị B không được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép. Để bảo vệ lợi ích hợp pháp của mình , chị B cần dựa vào nội dung nào dưới đây của quyền bình đẳng trong kinh doanh?***

A.Tìm kiếm mở rộng thị trường. B.Độc quyền phân phối hàng hoá.

C.Lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh. D.Phương thức hoạt động quản lí doanh nghiệp.

***Câu 71:Mặc dầu biết không được cấp giấy phép nhưng anh A vân tự ý buôn bán rượu ngoại và để tránh bị phát hiện anh thuê trẻ vị thành niên đi đưa hàng. Anh A đã vi phạm quyền bình đẳngtrong lĩnh vực nào dưới đây?***

A.Kinh doanh và lao động B.Dân sự và hành chính.

C.Lao động và nhân sự. D.Hành chính và hình sự.

***Câu 72: Vợ chồng cùng bàn bạc và thống nhất phương pháp giáo dục con cái là thể hiện nội dung quyền bình đẳng hôn nhân và gia đình trong***

|  |  |
| --- | --- |
| **A**. môi trường xã hội. | **B**. định hướng nghề nghiệp. |
| **C**. quan hệ nhân thân. | **D**. phạm vi gia tộc. |

***Câu 73:Vì vợ bị vô sinh, Giám đốc X đã cặp kè với cô V để mong có con nối dõi tông đường. Khi biết mình có thai, cô V ép Giám đốc phải sa thải chị M trợ lí đương nhiệm và kí quyết định cho cô vào vị trí đó. Được M kể lại, vợ giám đốc ghen tuông đã buộc chồng đuổi việc cô V. Nể vợ,ông X đành chấp nhận . Trong trường hợp này, ai đã vi phạm quyền bình đẳng trong lao động?***

|  |  |
| --- | --- |
| **A**. Vợ chồng Giám đốc. | **B**. Giám đốc X và cô V. |
| **C**. Vợ chồng Giám đốc X và cô V. | **D**. Vợ chồng Giám đốc X và chị M. |

***Câu 74:Sau khi trúng xổ số1 tỉ đồng, anh S đã lập tức hoàn thiện hồ sơ cho con gái học lớp 9 đi du học mặc dù vợ, con anh đều phản đối. Trong trường hợp này, anh S đã vi phạm quyền bình đẳng hôn nhân và gia đình trong quan hệ nào dưới đây?***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A**. Tài sản. | **B**. Nhân thân. | **C**. Nhân sự. | **D**. Tài chính. |

***Câu 75:Chị A và chị B cùng đăng kí làm đại lí bán hàng cho doanh nghiệp tư nhân Z. Biết hồ sơ của chị A đầy đủ, đúng quy định, chị B rất lo lắng vì mình thiếu một số chứng chỉ quan trọng. Do có tình cảm riêng nên Giám đốc chỉ phê duyệt hồ sơ của chị B. Trong trường hợp này, chị A bị vi phạm quyền bình đẳng trong lĩnh vực nào dưới đây***?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A**. Kinh doanh. | **B**. Hành chính. | **C**. Lao động. | **D**. Công vụ. |

***Câu 76:Theo quy định của pháp luật, cha mẹ không được tạo cho con***

A.áp lực. B.thử thách. C.cơ hội. D.kì vọng.

***Câu 77:Công dân kinh doanh đúng ngành, nghề đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép là thực hiện nội dung cơ bản của pháp luật về***

A. hoàn trả tài sản. B.phát triển kinh tế. C. thu hút chuyên gia. C.quy trình hợp tác.

***Câu 78:Công dân có quyền làm việc cho bất cứ ai, ở bất cứ nơi nào mà pháp luật không cấm là nội dung quyền bình đẳng trong lĩnh vực.***

A.công vụ. B.kinh doanh. C.lao động. D.hành chính.

***Câu 79:Vợ chồng cùng bàn bạc. quyết định lựa chọn và sử dụng biện pháp kế hoạch hoá gia đình phù hợp là thể hiện nội dung quyền bình đẳng trong quan hệ:***

A.đơn phương. B.nhân thân. C.ủy thác. D.định đoạt.

***Câu 80:Nội dung nào dưới đây không thể hiện quyền bình đẳng trong kinh doanh của công dân?***

A.Tích cực tìm kiếm khách hàng. B.Cấp vốn cho mọi doanh nghiệp.

C.Khuyến khích phát triển lâu dài. D.Chủ động mở rộng sản xuất.

***Câu 81:Sau khi tiếp cận được một số bí quyết kinh doanh từ công ty Z, chị L đã tìm cách hợp pháp hoá hồ sơ rồi tự mở công ty riêng dưới danh nghĩa của công ty này. Chị L đã vi phạm nội dung nào dưới đây của quyền bình đẳng trong kinh doanh?***

A.Chủ động liên doanh, liên kết. B.Độc lập tham gia đàm phán.

C.Tự chủ đăng kí kinh doanh. D.Phổ biến quy trình kĩ thuật.

***Câu 82:Bác sĩ H được thừa kế riêng một mảnh đất kế bên ngôi nhà gia đình bác đang ở.Khi em trai Bác sĩ kết hôn, Bác sĩ H tặng lại vợ chồng người em mảnh đất đó mặc dầu chồng Bác sĩ không đồng ý. Bác sĩ H không vi phạm quyền bình đẳng trong hôn nhân gia đình trong quan hệ nào dưới đây?***

A.Kinh doanh. B.Giám hộ. C.Tài sản. D.Nhân thân.

***Câu 83:Nghi ngờ chị M tung tin nói xấu mình nên giám đốc X đã ra quyết định điều chuyển chị từ phòng kế toán sang làm nhân viên tạp vụ. Giám đốc X đã vi phạm nội dung quyền nào dưới đây của quyền bình đẳng trong lao động?***

A.Giao kết hợp đồng lao động. B.Thay đổi cơ cấu tuyển dụng.

C.Xác lập quy trình quản lí. D.Áp dụng chế độ ưu tiên.

***Câu 84:Sau khi nộp đơn thuận tình li hôn ra Toà án, anh B bàn với chị K kế hoạch tổ chức tiệc cưới. Được tin này, vốn đã nghi ngờ chị K có ý đồ chiếm đoạt tài sản của gia đình, lại được bà nội tên S đã nhiều lần xúi giục nên con trai anh B đón đường lăng mạ, sỉ nhục bố của và chị K.Những ai dưới đây đã vi phạm quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình?***

A.Chị K và bố con anh B. B.Bà S và con trai anh B.

C.Bà S và bố con anh B. D.Anh B và chị K.

***Câu 85:Một trong những nội dung về bình đẳng trong việc thực hiện quyền lao động là mọi người đều có quyền***

A. việc làm theo sở thích của mình.

B.việc làm phù hợp với khả năng của mình mà không bị phân biệt đối xử.

C.điều kiện làm việc theo nhu cầu của mình.

D.thời gian làm việc theo ý muốn chủ quan của mình

***Câu 86:Bình đẳng giữa vợ và chồng được hiểu là***

A.vợ chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau về tài sản riêng.

B. vợ, chồng bình đẳng với nhau , có quyền và nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình.

C.người chồng có trách nhiệm về việc thực hiện kế hoạch hoá gia đình.

D.người vợ chịu trách nhiệm trong việc nuôi dạy con cái.

***Câu 87:Khẳng định nào dưới đây thể hiện quyền bình đẳng trong kinh doanh?***

A.Mọi cá nhân, tổ chức kinh doanh đều được miễn giảm thuế.

B.Mọi cá nhân, tổ chức khi tham gia quan hệ kinh tế đều bình đẳng theo theo quy định của pháp luật.

C.Mọi cá nhân, tổ chức kinh doanh đều được thực hiện quyền vay vốn của nhà nước.

D.Mọi cá nhân, tổ chức kinh doanh đều được ưu tiên lựa chọn nơi kinh doanh.

***Câu 88:Ý kiến nào dưới đây là đúng về quyền bình đẳng giữa cha mẹ và con?***

A.Cha mẹ không được phân biệt đối xử giữa các con.

B.Cha mẹ cần tạo điều kiện cho con trai học tập, phát triển.

C.Cha mẹ cần quan tâm chăm sóc con đẻ hơn con nuôi.

D.Cha mẹ được quyền quyết định việc chọn trường, chọn nghành học cho con.

***Câu 89:Khi yêu cầu vợ phải nghĩ việc để chăm sóc gia đình, anh A đã vi phạm quyền bình đẳng giữa vợ và chồng trong quan hệ:***

A.nhân thân. B. tài sản chung. C.tài sản riêng. D.tình cảm.

***Câu 90:Để giao kết hợp đồng lao động, chị Q cần căn cứ vào nguyên tắc nào sau đây?***

A.Tự do, tự nguyện, bình đẳng. B.Dân chủ, công bằng, tiến bộ.

C.Tích cực, chủ động, tự quyết. D.Tự giác, trách nhiệm, tận tâm.

***Câu 91:H và M là nhân viên bán hàng cho công ty dược phẩm C . Cả hai cùng đạt doanh thu cao nên đều được đề nghị khen thưởng nhưng do làm mất lòng con trai giám đốc, H bị loại khỏi danh sách trên. Trong trường hợp này, Giám đốc đã vi phạm quyền bình đẳng trong lĩnh vực nào dưới đây?***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A**. Lao động. | **B**. Kinh doanh. | **C**. Hành chính. | **D**. Dân sự. |

***Câu 92:Mọi người đều có quyền đầu tư kinh doanh và đóng thuế theo quy định của pháp luật là biểu hiện của công dân bình đẳng về***

A.trách nhiệm trong kinh doanh. B.trách nhiệm trong lao động.

C.quyền và nghĩa vụ trong kinh doanh. D.quyền và nghĩa vụ trong lao động.

***Câu 93:Nội dung nào dưới đây thể hiện bình đẳng giữa vợ chồng trong quan hệ nhân thân?***

A.Vợ, chồng luôn giữ gìn danh dự cho nhau

B.Vợ, chồng có quyền định đoạt tài sản riêng của nhau.

C.Vợ, chồng không cần thoả thuận về nơi cư trú.

D.Vợ chồng không cần tôn trọng tôn giáo của nhau.

***Câu 94:Theo quy định của pháp luật , bình đẳng trong kinh doanh được thực hiện trong quan hệ nào dưới đây?***

A.Sản xuất. B.Cạnh tranh. C.Cung cầu. D.Kinh tế.

**BÀI 2:THỰC HIỆN PHÁP LUẬT**

***Khoanh tròn chữ in hoa trước câu trả lời đúng nhất.***

***Câu 1:Có mấy hình thức thực hiện pháp luật:***

A.3 B.4 C.2 D.5

***Câu 2:Thực hiện pháp luật là quá trình***

A.đưa đời sống vào pháp luật. B.đưa pháp luật vào đời sống.

C.xử lí nghiêm minh các hành vi VPPL. D.không ngừng đổi mới hoàn thiện hệ thống pháp luật.

***Câu 3:Qúa trình hoạt động có mục đích, làm cho những quy định của pháp luật đi vào cuộc sống, trở thành hành vi hợp pháp của cá nhân, tổ chức là***

A**.**thực hiện pháp luật. B.đề cao pháp luật. C.tuân thủ pháp luật. D.áp dụng pháp luật

***Câu 4 : Thực hiện pháp luật là :***

A.quá trình hoạt động có mục đích, làm cho những quy định của pháp luật đi vào cuộc sống, trở thành hành vi hợp pháp của cá nhân, tổ chức

B.quá trình hoạt động thường xuyên trong cuộc sống, với sự tham gia của cá nhân, tổ chức và Nhà nước.

C.quá trình cá nhân, tổ chức sử dụng quyền của mình

D.quá trình công dân thực hiện các quy định của pháp luật.

***Câu 5 :Những hoạt động có mục đích, làm cho những quy định của pháp luật đi vào cuộc sống, trở thành hành vi hợp pháp của cá nhân, tổ chức.Nhận định này đề cập đến :***

A.khái niệm thực hiện pháp luật. B.hình thức thực hiện pháp luật.

C.nội dung thực hiện pháp luật. D. Trách nhiệm thực hiện pháp luật.

***Câu 6 : Thực hiện pháp luật là quá trình hoạt động có mục đích, làm cho những quy định của pháp luật đi vào cuộc sống, trở thành hành vi hợp pháp của :***

A.cá nhân, tổ chức B.pháp luật.

C. chuẩn mực đạo đức xã hội. D. Các tổ chức xã hội.

***Câu 7 :Thực hiện pháp luật là quá trình hoạt động có*** ;

A.mục tiêu. B.ý nghĩa. C.mục đích. D.nội dung.

***Câu 8 :Thực hiện pháp luật là việc cá nhân, tổ chức thực hiện những hành vi :***

A.phù hợp. B.hợp pháp. C.chuẩn mực. D.đúng đắn.

***Câu 9 :Thực hiện pháp luật là nghĩa vụ của***

A.mọi cá nhân, tổ chức trong xã hội. B.mọi cán bộ, công chức Nhà nước.

C.các chủ thể kinh tế. D.cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

***Câu 10:Thực hiện pháp luật là:***

A.sử dụng pháp luật,thi hành pháp luật,tuân thủ pháp luật,áp dụng pháp luật.

B.là quá trình hoạt động có mục đích, làm cho những quy định của pháp luật đi vào cuộc sống, trở thành hành vi hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

C. là quá trình hoạt động có mục đích, làm cho những quy định của pháp luật đi vào cuộc sống, trở thành hành vi hợp pháp của tất cả mọi người.

D.pháp luật chỉ đi vào cuộc sống nếu cá nhân, tổ chức chọn cách xử sự phù hợp các quy định của pháp luật.

***Câu 11 :Hành vi nào dưới đây là hành vi thực hiện pháp luật ?***

A.Buôn bán ma túy. B.Nói xấu, xúc phạm danh dự người khác trên mạng xã hội

C.Kinh doanh thực phẩm bẩn. D.Kinh doanh nhà hàng.

***Câu 12:Hành vi nào sau đây không phải là hành vi thực hiện pháp luật ?***

A.Làm những gì pháp luật cho phép làm. B.làm những điều mà pháp luật không cấm.

C.Làm những gì pháp luật quy định phải làm. D.Làm những gì mà pháp luật không cho phép làm.

***Câu 13****:****Các cá nhân ,tổ chức chủ động thực hiện các quyền của mình (pháp luật cho phép làm-được làm) là:***

A.sử dụng pháp luật. B.thi hành pháp luật. C.tuân thủ pháp luật. D.áp dụng pháp luật.

***Câu 14 :Sử dụng pháp luật là :***

A.các cá nhân, tổ chức thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, chủ động làm những gì pháp luật quy định phải làm.

B.cá nhân, tổ chức không làm những điều pháp luật cấm.

C. cá nhân, tổ chức sử dụng đúng đắn quyền của mình, làm những gì pháp luật cho phép làm.

D.cá nhân, ttỏ chức thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

***Câu 15 :Sử dụng pháp luật là các cá nhân, tổ chức được làm những gì mà pháp luật :***

A.cho phép làm. B.quy định phải làm. C.không quy định phải làm. D.yêu cầu phải làm.

***Câu 16:Cá nhân, tổ chức thực hiện đầy đủ những nghĩa vụ, chủ động làm những gì pháp luật quy định phải làm là***

A.sử dụng pháp luật. B.thi hành pháp luật. C.tuân thủ pháp luật. D.áp dụng pháp luật.

***Câu 17:Cá nhân, tổ chức thực hiện đầy đủ những nghĩa vụ, chủ động làm những gì pháp luật quy định phải làm là***

A. tuân thủ nội quy. B.thi hành pháp luật. C.vận dụng chính sách. D.chấp hành đường lối

***Câu 18 :Thi hành pháp luật là :***

A.các cá nhân, tổ chức thực hiện đầy đủ nghĩa vụ mà pháp luật quy định phải làm.

B.các cá nhân, tổ chức chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật.

C.các cá nhân, tổ chức sử dụng đúng đắn quyền của mình.

D.các cá nhân, tổ chức không làm những điều pháp luật cấm.

***Câu 19 :Thi hành pháp luật là cá nhân, tổ chức được làm những gì mà pháp luật :***

A. cho phép làm. B.quy định phải làm. C.không quy định phải làm. D.yêu cầu phải làm.

***Câu 20 :Tuân thủ pháp luật là cá nhân, tổ chức không được làm những điều mà pháp luật :***

A.không cấm. B.cấm. C.quy định. D.yêu cầu.

***Câu 21 :Công dân không làm những điều pháp luật cấm là :***

A. :Sử dụng pháp luật. B.Thi hành pháp luật.

C.Tuân thủ pháp luật. D.Áp dụng pháp luật

***Câu 22 :Nam thanh niên đủ điều kiện theo quy định của pháp luật mà trốn nghĩa vụ quân sự là không thực hiện hình thức nào dưới đây ?***

A. :Sử dụng pháp luật. B.Thi hành pháp luật. C.Tuân thủ pháp luật. D.Áp dụng pháp luật.

***Câu 23 :Giám đốc sở Giáo dục và đào tạo thành phố Đà Nẵng ký quyết định tuyển dụng giáo viên cho các trường THPT trong năm học mới. Trong trường hợp này, Giám đốc sở Giáo dục và đào tạo thành phố Đà Nẵng đã thực hiện pháp luật theo hình thức nào?***

A. Sử dụng pháp luật. B.Thi hành pháp luật. C.Tuân thủ pháp luật. D.Áp dụng pháp luật.

***Câu 24:Mặc dầu bị bạn xấu dụ dỗ, lôi kéo nhiều lần nhưng học sinh N vẫn cương quyết không tham gia cổ vũ đua xe. Học sinh N đã thực hiện pháp luật theo hình thức nào dưới đây?***

A. Sử dụng pháp luật. B.Thi hành pháp luật.

C.Tuân thủ pháp luật. D.Áp dụng pháp luật.

***Câu 25: Trường X trang bị hệ thống phòng cháy, chữa cháy đạt chuẩn trong khuôn viên nhà trường là thực hiện pháp luật theo hình thức nào dưới đây?***

A. Sử dụng pháp luật. B.Thi hành pháp luật. C.Tuân thủ pháp luật. D.Áp dụng pháp luật.

***Câu 26:Người có hành vi hợp pháp là người:***

A.Làm những gì mà pháp luật cho phép làm, pháp luật quy định phải làm, không làm những điều pháp luật cấm.

B.Làm những gì có lợi cho bản thân gia đình.

C.Làm những gì người khác cần. D.Không làm những gì pháp luật cấm.

***Câu 27:Hình thức thực hiện pháp luật trong đó các cơ quan, công chức Nhà nước có thẩm quyền căn cứ vào quy định của pháp luật để đề ra các quyết định làm phát sinh, chấm dứt hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ cụ thể của cá nhân, tổ chức là***

A.Tuân thủ pháp luật. B.Áp dụng pháp luật. C.Sử dụng pháp luật. D.Thi hành pháp luật.

***Câu 28:Cá nhân, tổ chức sử dụng pháp luật tức là làm những gì mà******pháp luật:***

A.quy định phải làm. B.cho phép làm. C.không cho phép làm. D.quy định.

***Câu 29:Cá nhân, tổ chức thi hành pháp luật tức là làm những gì mà pháp luật :***

A.cho phép làm. B.không cho phép làm. C.quy định phải làm. D.không cấm.

***Câu 30:Trong các hình thức thực hiện pháp luật, hình thức nào sau đây khác về chủ thể thực hiện.***

A.Sử dụng pháp luật. B.Áp dụng pháp luật. C.Tuân thủ pháp luật. D.Thi hành pháp luật.

***Câu 31:Trong các hành vi dưới đây hành vi nào thể hiện công dân áp dụng pháp luật?***

A.Người tham gia giao thông không vượt qua ngã tư khi có tín hiệu đèn đỏ.

B.Công dân A gửi đơn khiếu nại lên Nhà nước.

C.Cảnh sát giao thông xử phạt người không đội mủ bảo hiểm.

D.Anh A và chị B đến UBND xã, phường đăng kí kết hôn.

***Câu 32:Qúa trình thực hiện pháp luật chỉ đạt hiệu quả khi các chủ thể tham gia quan hệ pháp luật thực hiện:***

A.đúng các quyền của mình theo Hiến pháp và luật.

B.đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo Hiến pháp và luật.

C.đầy đủ nghĩa vụ của mình theo Hiến pháp và luật.

D.đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo Hiến pháp và luật.

***Câu 33:Trong các hành vi dưới đây ,hành vi nào thể hiện công dân sử dụng pháp luật?***

A.Người kinh doanh trốn thuế phải nộp phạt.

B.Anh A và chị B đến UBND xã, phường đăng kí kết hôn.

C.Các bên tranh chấp phải thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

D.Công ty Y thực hiện nghĩa vụ đóng thuế theo quy định của pháp luật.

***Câu 34:Ông A xây nhà lấn vào lối đi chung của các hộ khác. Ông A sẽ chịu hình thức xử lí nào của UBND xã, phường?***

A.Cảnh cáo, phạt tiền. B.Phạt tù.

C.Cảnh cáo, buộc tháo dỡ phần xây dựng trái phép. D.Thuyết phục, giáo dục.

***Câu 35:Trong các hành vi dưới đây hành vi nào thể hiện công dân thực hiện pháp luật dưới sự can thiệp của Nhà nước?***

A.Người tham gia giao thông không đi vào đường ngược chiều.

B.Công dân thực hiện quyền khiếu nại,tố cáo.

C.Người kinh doanh phải thực hiện nghĩa vụ nộp thuế.

D.Người kinh doanh trốn thuế phải nộp phạt.

***Câu 36:Trong các hình thức thực hiện pháp luật sau đây, hình thức nào mà chủ thể thực hiện pháp luật phải thực hiện một cách thụ động?***

A.Tuân thủ pháp luật. B.Sử dụng pháp luật. C.Thi hành pháp luật. D.Cả A và B.

***Câu 37:Các hình thức thực hiện pháp luật có điểm nào giống nhau?***

A.Công dân thực hiện đúng các quyền theo quy định của pháp luật.

B. Công dân thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

C.Công dân không tham gia làm những điều pháp luật cấm.

D. Công dân thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

***Câu 38:UBND (xã, phường, thị trấn) tiếp nhận, tiến hành các thủ tục công nhận kết hôn cho công dân, có nghĩa là UBND (xã,phường,thị trấn) đã:***

A.Sử dụng pháp luật. B.Tuân thủ pháp luật. C.Thi hành pháp luật. D.Áp dụng pháp luật.

***Câu 39:Công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, của mình, có nghĩa là công dân đã:***

A.Tuân thủ pháp luật . B.Thi hành pháp luật. C.Sử dụng pháp luật. D.Áp dụng pháp luật.

***Câu 40:Người tham gia giao thông không vượt qua ngã 3,ngã 4 khi có tín hiệu đèn đỏ ,thuộc về hình thức nào của thực hiện pháp luật?***

A.Sử dụng pháp luật. B.Tuân thủ pháp luật. C.Thi hành pháp luật. D.Áp dụng pháp luật.

***Câu 41:Ngồi trên xe máy khi tham gia giao thông phải đội mủ bảo hiểm là hình thức nào của thực hiện pháp luật?***

A.Sử dụng pháp luật. B.Tuân thủ pháp luật. C.Thi hành pháp luật. D.Áp dụng pháp luật.

***Câu 42:Không trộm cắp tài sản;không săn bắt động vật quý hiếm; không tàng trử, mua bán, vận chuyển, sử dụng, các chất ma tuý; không vi phạm luật giao thông; không tham nhũng ...những hành vi đó thuộc về hình thức nào của thực hiện pháp luật?***

A.Tuân thủ pháp luật . B.Thi hành pháp luật. C.Sử dụng pháp luật. D.Áp dụng pháp luật.

***Câu 43:Đến 18 tuổi bạn Hùng đã tình nguyện nhập ngũ tham gia nghĩa vụ quân sự theo giấy báo của địa phương.Vậy Hùng đã thực hiện pháp luật theo hình thức nào dưới đây?***

A.Tuân thủ pháp luật . B.Thi hành pháp luật. C.Sử dụng pháp luật. D.Áp dụng pháp luật.

***Câu 44: “Cơ sở sản xuất kinh doanh có biện pháp bảo vệ môi trường” là biểu hiện của hành vi?***

A.Tuân thủ pháp luật . B.Thi hành pháp luật. C.Sử dụng pháp luật. D.Áp dụng pháp luật.

***Câu 45:Trong các hình thức thực hiện pháp luật hình thức nào khác về nội dung?***

A.Sử dụng pháp luật. B.Áp dụng pháp luật. C.Tuân thủ pháp luật. D.Thi hành pháp luật

***Câu 46: Trách nhiệm pháp lý được áp dụng đối với người vi phạm pháp luật nhằm***

A.giáo dục ,răn đe,hành hạ. B.kiềm chế những việc làm trái pháp luật.

C.xử phạt hành chính. D.phạt tù hoặc tử hình.

***Câu 47 :Vi phạm pháp luật có mấy dấu hiệu cơ bản?***

A.3 B.4 C.5. D.6.

***Câu 48:Hành vi trái luật, có lỗi do người có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện, xâm phạm đến các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ là:***

A.thực hiện pháp luật. B.trách nhiệm pháp luật.

C.vi phạm pháp luật. D.trách nhiệm pháp luật.

***Câu 49 :Thái độ của người biết hành vi của mình là sai, trái pháp luật, có thể gây hậu quả không tốt mà vẫn cố ý làm là dấu hiệu nào dưới đây của vi phạm pháp luật?***

A. Người vi phạm pháp luật phải có lỗi. B.Hành vi trái pháp luật.

C.Do người có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện. D.Hành vi vi phạm pháp luật.

***Câu 50:Hành vi trái pháp luật có thể là:***

A.hành động hoặc không hành động. B.thực hiện hoặc không thực hiện.

C.có lỗi hoặc không có lỗi. C.quy tắc hoặc không quy tắc.

***Câu 51:Hành vi nào sau đây bị coi là vi phạm pháp luật?***

A.Bạn A.10 tuổi ăn trộm 200000đ của hàng xóm.

B.Anh B. 20 tuổi là bệnh nhân tâm thần đập phá nhà hàng xóm.

C.Anh C. 19 tuổi cướp giật tài sản.

D.Anh D. thấy nhà hàng xóm cháy đã tự ý đập tường ào nhà bên cạnh để xe chữa cháy đi vào.

***Câu 52:Năng lực trách nhiệm pháp lý được hiểu đầy đủ là người:***

A.khả năng của một người đã đạt một độ tuổi nhất định theo quy định của pháp luật, có thể nhận thức và điều chỉnh được hành vi của mình, tự quyết định cách cư xử của mình.

B.người không mắc bệnh tâm thần hoặc một số bệnh khác làm mất khả năng nhận thức.

C.người tự quyết định cách xử sự của mình và độc lập chịu trách nhiệm về hành vi đã thực hiện.

D.người đã đạt đến độ tuổi nhất định theo quy điịnh của pháp luật.

***Câu 54:Trách nhiệm pháp lí được hiểu là:***

***A.***nghĩa vụ mà các tổ chức, cá nhân phải thực hiện khi vi phạm pháp luật.

B. nghĩa vụ mà các cá nhân hoặc tổ chức phải gánh chịu hậu quả bất lợi từ hành vi vi phạm pháp luật của mình.

C. nghĩa vụ của cá nhân phải gánh chịu hậu quả bất lợi từ hành vi vi phạm pháp luật của mình.

D.nghĩavụ phải gánh chịu khi xâm phạm đến các cá nhân, tổ chức gây hậu quả xấu.

***Câu 55:Trách nhiệm pháp lý áp dụng nhằm mục đích:***

A.buộc các chủ thể vi phạm pháp luật chấm dứt hành vi trái pháp luật, giáo dục, răn đe những công dân khác.

B.thể hiện sức mạnh quyền lực Nhà nước.

C.làm cho những quy định của pháp luật đi vào đời sống, trở thành hành vi hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

D.xử phạt những hành vi vi phạm pháp luật của công dân.

***Câu 56:Các cá nhân, tổ chức phải gánh chịu hậu quả bất lợi từ hành vi vi phạm pháp luật của mình là thực hiện trách nhiệm:***

A. đạo đức. B.cộng đồng. C.pháp lí. D.gia tộc

***Câu 57:Công dân vi phạm pháp luật hình sự phải chịu chấp hành hình phạt theo quyết định của:***

A.đại biểu nhân dân. B.Hội đồng nhân dân. C.Ủy ban nhân dân. D.Tòa án nhân dân.

***Câu 58:Tính cưỡng chế của pháp luật thể hiện:***

A.những hành vi vi phạm pháp luật đều bị xử phạt hành chính.

B.những hành vi vi phạm pháp luật đều bị áp dụng hình phạt.

C.những hành vi vi phạm pháp luật đều có thể áp dụng các biện pháp chế tài.

D. những hành vi vi phạm pháp luật đều bị xử lý hình sự.

***Câu 59:Công dân từ đủ 21 tuổi trở lên có quyền được ứng cử vào các cơ quan đại biểu của nhân dân thuộc về hình thức nào của thực hiện pháp luật.***

A.Tuân thủ pháp luật . B.Thi hành pháp luật. C.Sử dụng pháp luật. D.Áp dụng pháp luật

***Câu 60:Phát biểu nào sau đây đúng?***

A.Vi phạm pháp luật là hành vi trái luật, có lỗi.

B.Vi phạm pháp luật là hành vi không hành động, trái luật có lỗi, do người có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện, xâm hại đến các quan hệ xã hội do pháp luật bảo vệ

C.Vi phạm pháp luật là hành vi hành động trái luật, có lỗi, do người có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện, xâm hại đến các quan hệ xã hội do pháp luật bảo vệ

D.Vi phạm pháp luật là hành vi trái luật, có lỗi, do người có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện, xâm hại đến các quan hệ xã hội do pháp luật bảo vệ.

***Câu 61:Hành vi trái pháp luật nào sau đây được coi là hành vi hành động?***

A.Điều khiển xe máy trên đường khi chưa đủ tuổi.

B. Người kinh doanh không nộp thuế cho nhà nước.

C.Nam thanh niên đủ 18 tuổi không tham gia nghĩa vụ quân sự.

D.Cơ sở sản xuất không có biện pháp xử lý chất thải.

***Câu 62:Hành vi trái pháp luật nào sau đây được coi là hành vi không hành động?***

A.Người đi xe máy không đội mủ bảo hiểm. B.Săn bắt động vật quý hiếm.

C.Các phương tiện giao thông đi vào đường ngược chiều. D.Chặt phá rừng

***Câu 63:Hành vi trái pháp luật thể hiện qua hành động là hành vi***

A.làm những việc không được làm theo quy định của pháp luật.

B.những hành vi xâm phạm đến các quan hệ xã hội do pháp luật bảo vệ.

C.những hành vi trái luật.

D.không làm những việc phải làm theo quy định của pháp luật.

***Câu 64:Hành vi trái pháp luật không hành động là hành vi***

A.làm những việc không được làm theo quy định của pháp luật.

B.những hành vi xâm phạm đến các quan hệ xã hội do pháp luật bảo vệ.

C.những hành vi trái luật.

D.không làm những việc phải làm theo quy định của pháp luật.

***Câu 65:Nhà nước đưa ra trách nhiệm pháp lý nhằm***

A.phạt tiền đối với người vi phạm. B.lập lại trật tự xã hội.

C.buộc các chủ thể phải chấm dứt hành vi trái pháp luật, phải hạn chế ngững thiệt hại nhất định, giáo dục răn đe những người khác để họ tránh, hoặc kiềm chế những việc làm trái pháp luật

D.ngăn chặn người vi phạm có thể có vi phạm mới.

***Câu 66:Cơ sở để truy cứu trách nhiệm pháp lý là***

A.hành vi vi phạm pháp luật. B.tính chất phạm tội

C.mức độ gây thiệt hại của hành vi. D.khả năng nhận thức của chủ thể.

***Câu 67:Anh A lái xe máy lưu thông đúng luật. Chị B (18 tuổi)đi xe đạp không quan sát và bất ngờ băng qua đường làm anh A bị thương nhẹ . Theo em trường hợp này xử phạt như thế nào?***

A.Cảnh cáo, phạt tiền chị B. B.Không xử lý vì chị B là người đi xe đạp .

C.Phạt tiền chị B. D.Phạt tù chị B.

***Câu 68:Trong các nghĩa vụ sau đây nghĩa vụ nào không phải là nghĩa vụ pháp lý.***

A.Con cái có nghĩa vụ phụng dưỡng cha mẹ. B.Người kinh doanh phải thực hiện nghĩa vụ nộp thuế.

C.Nam thanh niên đủ 18 tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự.

D.Đoàn viên thanh niên phải chấp hành điều lệ của Đoàn.

***Câu 69:Xác định câu phát biểu sai:Khi phát sinh tranh chấp về quyền và nghĩa vụ giữa các chủ thể thì***

A.các chủ thể không có quyền tự giải quyết tranh chấp .

B.các chủ thể có thể nhờ người hoà giải.

C.các chủ thể có thể thoả thuận với nhau về cách giải quyết tranh chấp.

D.các chủ thể có quyền yêu cầu nhà nước giải quyết.

***Câu 70:Các hình thức thực hiện pháp luật có những điểm nào giống nhau?***

A.Công dân thực hiện đúng đắn các quyền theo quy định của pháp luật.

B.Công dân thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

C.Công dân không làm những điều pháp luật cấm.

D.Công dân thực hiện đúng đắn các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật

***Câu 71:Các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được quy định trong***

A.Luật hành chính. B.Luật dân sự. C.Luật hôn nhân gia đình. D.Hiến pháp.

***Câu 72:Phát biểu nào sau đây sai:Trong một quan hệ pháp luật***

A.không có chủ thể nào chỉ có quyền mà không có nghĩa vụ.

B.quyền và nghĩa vụ của các chủ thể không tách rời nhau.

C.không có chủ thể nào chỉ có nghĩa vụ mà không có quyền.

D.quyền nghĩa vụ của cá nhân tổ chức này không liên quan đến quyền và nghĩa vụ của các tổ chức khác.

***Câu 73:Thế nào là người có năng lực trách nhiệm pháp lý?***

A.Người đạt đến độ tuổi nhất định theo quy định của pháp luật ,có thể nhận thức và điều khiển được hành vi của mình.

B.Là người không mắc bệnh tâm thần hoặc một số bệnh mất khả năng nhận thức.

C.Là người tự quyết định cách cư xử của mình và chịu trách nhiệm về hành vi đã được thực hiện.

D.Là người đạt đến độ tuổi nhất định theo quy định của pháp luật.

***Câu 74:Người chưa thành niên theo quy định của pháp luật Việt Nam là người chưa đủ***

A.18 tuổi. B.16 tuổi. C.15 tuổi. D.17 tuổi.

***Câu 75:Năng lực của chủ thể bao gồm***

A.năng lực pháp luật và năng lực hành vi. B.năng lực pháp luật và năng lực công dân.

C.năng lực hành vi và năng lực nhận thức. D.năng lực pháp luật và năng lực nhận thức.

***Câu 76:Trách nhiệm pháp lý là trách nhiệm của***

A.mọi người. B.người có năng lực trách nhiệm pháp lý

C.người có hành vi vi phạm pháp luật. D.người có hành vi không hợp đạo đức.

***Câu 77:Người bị bệnh tâm thần có hành vi trái pháp luật có được xem là vi phạm pháp luật không?***

A.Có. B.Không. C.Tuỳ từng trường hợp. D.Tất cả đều sai.

***Câu 78:Người có năng lực trách nhiệm pháp lí là người***

A.đạt đến độ tuổi nhất định (tuổi chịu trách nhiệm pháp lí).

B.đạt đến độ tuổi nhất định theo quy định của pháp luật, có khả năng điều khiển hành vi, tự quyết định cách xử sự của mình.

C.đạt đến độ tuổi nhất định, tự quyết định cách xử sự của mình.

D.có khả năng,trình độ.

***Câu 79:Hành vi nào sau đây của chủ thể không vi phạm pháp luật?***

A.Cán bộ A tham nhũng B. B(19 tuổi),cướp giật tài sản của người đi đường

C.Người lái tàu tông chết một người khi người này cố vượt qua đường ray dân sinh khi đoàn tàu đi tới.

D.Bạn H học sinh lớp 12 ngồi trên xe máy không đội mũ bảo hiểm.

***Câu 80:Hành vi nào sau đây chủ thể vi phạm pháp luật?***

A.H 10 tuổi ăn trộm 500000đ của một người hàng xóm và bị phát hiện.

B.Anh T 20 tuổi bị bệnh tâm thần đánh anh A bị thương nặng phải đi cấp cứu ở bệnh viện.

C.L có ý định trộm xe máy trong bãi gửi xe.

D.Bà B mở cửa xe ô tô không quan sát gây tai nạn cho người đi đường.

***Câu 81:Cá nhân, tổ chức nào dưói đây có quyền áp dụng pháp luật?***

A.Mọi cán bộ, công chức nhà nước. B.Mọi cơ quan,tổ chức.

C.Mọi công dân. D.Các cơ quan, công chức, nhà nước có thẩm quyền.

***Câu 82:Vi phạm pháp luật không có dấu hiệu nào dưới đây?***

A.Trái pháp luật. B.Trái chính sách. C.Do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện.

D.Người vi phạm có lỗi.

***Câu 83 :Buộc các chủ thể phải chấm dứt hành vi trái pháp luật là mục đích của việc áp dụng***

A.trách nhiệm pháp lí. B.nghĩa vụ đạo đức. C.bổn phận cá nhân. D.quy tắc xã hội.

***Câu 84:Hành vi xâm phạm gây thiệt hại cho các quan hệ xã hội do pháp luật bảo vệ là hành vi***

A.không thiện chí. B.có lỗi. C.trái pháp luật. D.trái với các quan hệ xã hội.

***Câu 85:Thực hiện pháp luật là hành vi***

A.thiện chí của cá nhân,tổ chức. B.hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

C.tự nguyện của mọi người. D.dân chủ trong xã hội.

***Câu 86:Hành vi trái pháp luật là hành vi xâm phạm,gây thiệt hại cho***

A. tất cả các quan hệ xã hội . B.các quan hệ của Nhà nước.

C.các quan hệ chính trị,ngoại giao. D.các quan hệ xã hội do pháp luật bảo vệ.

***Câu 87: Sau khi uống rượu say anh A đánh vợ bị thương nặng .Hành vi đó của anh A được coi là hành vi***

A.không vi phạm pháp luật vì lúc đó anh A là người không có khả năng điều khiển hành vi.

B.không vi phạm pháp luật vì hành vi đó không có lỗi.

C.vi phạm pháp luật vì hành vi đó trái luật, có lỗi, anh A là người có năng lực trách nhiệm pháp lí.

D.không vi phạm pháp luật vì hành vi đánh người lúc say rượu không có lỗi.

***Câu 88:Hành vi trái luật nào sau đây chủ thể thực hiện hành vi không có lỗi?***

A.Anh H quên bật tín hiệu đèn, qua đường đột ngột, không quan sát làm chị Y đi phía sau không kịp xử lí tông vào anh H bị thương nặng.

B. Do không quan sát bạn A đi vào đường ngược chiều.

C.Do thiếu tiền đóng học phí anh A ăn cắp tài sản của chị C.

D.Anh D lái xe ô tô đi trên đường (đúng quy định của luật giao thông đường bộ )xe bất ngờ bị nổ lốp va quệt làm cho một ngưòi đi đường bị thương nhẹ.

***Câu 89:Có mấy loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí?***

A.3 B.4 C.5 D.6

***Câu 90:Thực hiện pháp luật là quá trình hoạt động có mục đích nhằm là cho những quy định của pháp luật***

A.có chổ đứng trong đời sống. B.đi vào cuộc sống

C.được nhiều người tuân thủ. D.được nhiều người biết đến trong cuộc sống.

***Câu 91:Hình thức áp dụng pháp luật do chủ thể nào dưới đây thực hiện?***

A.Cán bộ nhà nước. B.Cơ quan, công chức có thẩm quyền.

C.Cơ quan nhà nước có thẩm quyền D.Mọi cơ quan công chức nhà nước.

***Câu 92:Vi phạm pháp luật là hành vi không có dấu hiệu nào dưới đây?***

A.Hành vi đó trái luật xâm phạm đến các quan hệ xã hội do pháp luật bảo vệ.

B.Hành vi đó có lỗi. C.Hành vi đó tự ý, tự tiện.

D.Do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện.

***Câu 93:Hành vi nào dưới đây chủ thể thực hiện hành vi trái pháp luật không có lỗi?***

A.Chủ công trình xây dựng quên nhắc nhở công nhân đậy nắp hố gas sau khi thi công công trình làm một người đi đường ngã bị thương rất nặng.

B.A đến nhà B gây gỗ thấy vậy A đánh B bị thương phải đi cấp cứu tại bệnh viện.

C.Do vội vàng xuống xe, thiếu quan sát chị Y mở cửa xe ô tô đột ngột gây tai nạn cho người đi đường.

D.Anh C đang lưu thông trên đường đúng quy định của luật giao thông đường bộ, bất ngờ có một em bé băng qua đường, không kịp xử lý anh C đã tông vào em bé làm em bị thương .

***Câu 94:Trách nhiệm pháp lí là nghĩa vụ mà cá nhân ,tổ chức phải gánh chịu hậu quả bất lợi từ hành vi nào dưới đây của mình?***

A**.**Không cẩn thận B.Thiếu suy nghĩ C.Thiếu kế hoạch D.Vi phạm pháp luật.

***Câu 95:Giáo dục răn đe những người khác để họ tránh hoặc kiềm chế việc làm trái pháp luật là một trong những mục đích của***

A. áp dụng pháp luật B.giáo dục pháp luật

C. thực hiện pháp luật D. trách nhiệm pháp lí.

***Câu 96****:****Bạn A lái xe đi vượt đèn đỏ bị cảnh sát giao thông phạt 3000000đ,việc nộp phạt của bạn A là***

A.nghĩa vụ B.trách nhiệm. C.trái luật D.trách nhiệm pháp lí.

***Câu 97:Vi phạm hình sự là hành vi gây nguy hiểm cho xã hội bị coi là***

A.nghi phạm. B.xâm phạm. C.đương sự. D.tội phạm.

***Câu 98:Người từ đủ bao nhiêu tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng của mình?***

A.Từ đủ 14 tuổi BTừ đủ15 tuổi C.Từ đủ 16 tuổi. D.Từ đủ 18 tuổi.

***Câu 99: Người phạm tội bao nhiêu tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm?***

A.Từ đủ 14 tuổi B.Từ đủ18 tuổi C.Từ đủ 16 tuổi. D.Từ đủ 17tuổi.

***Câu 100:Việc xử lí người phạm tội áp dụng theo nguyên tắc lấy giáo dục là chủ yếu nhằm giúp họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh trở thành công dân có ích cho xã hội, được áp dụng cho đối tượng nào?***

A.Người phạm tội chưa đủ 14 tuổi B.Người phạm tội lần đầu.

C.Người chưa thành niên. D.Người phạm tội ở lứa tuổi vị thành niên.

***Câu 101:Nguyên nhân khách quan nào sau đây dẫn tới cá nhân,tổ chức vi phạm pháp luật?***

A.Không hiểu biết pháp luật. B.Cố ý vi phạm vì mục đích cá nhân.

C.Coi thường pháp luật. D.Pháp luật không còn phù hợp với thực tế.

***Câu 102:Nguyên nhân chính,nguyên nhân phổ biến dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật***

A. pháp luật không còn phù hợp với thực tế. B.điều kiện kinh tế xã hội khó khăn.

C.không hiểu biết pháp luật, coi thường pháp luật. D.thiếu pháp luật.

***Câu 103:Phương hướng chính để đề phòng và hạn chế những vi phạm pháp luật là:***

A.xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm pháp luật.

B.hoàn chỉnh cơ chế thực thi pháp luật một cách có hiệu quả.

C.xây dựng và hoàn chỉnh hệ thống pháp luật.

D.đẩy mạnh phát triển kinh tế song song với chính sách xã hội ,xoá đói giảm nghèo,nâng cao dân trí.

***Câu 104:Vi phạm hình sự là***

A.hành vi tương đối nguy hiểm cho xã hội. B.hành vi nguy hiểm cho xã hội .

C.hành vi rất nguy hiểm cho xã hội. D.hành vi đặc biệt nguy hiểm cho xã hội.

***Câu 105:Hành vi xâm phạm đến các quy tắc quản lí nhà nước có mức độ nguy hiểm cho xã hội thấp hơn tội phạm là hành vi vi phạm***

A.hình sự. B.hành chính. C.dân sự . D.kỉ luật

***Câu 106:Em A 15 tuổi do vô ý đã gây ra một vụ tai nạn giao thông gây thương tích cho người đường là 9%.Vậy em A***

A.vi phạm pháp luật hình sự. B.vi phạm dân sự. C.không vi phạm pháp luật. D.vi phạm hành chính.

***Câu 107:Tội phạm là***

A.những hành vi gây nguy hiểm cho xã hội.

B. những hành vi xâm phạm đến các quy tắc quản lí nhà nước.

C. những hành vi xâm phạm đến quan hệ lao động.

D.những hành vi gây nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự.

***Câu 108:Vi phạm pháp luật xâm phạm đến các quy tắc quản lí nhà nước nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự******là***

A.vi phạm hình sự. B.vi phạm dân sự. C.vi phạm hành chính. D.vi phạm kỉ luật.

***Câu 109:Người phải chịu trách nhiệm hành chính do mọi vi phạm hành chính mà mình gây ra theo quy định của pháp luật có độ tuổi***

A.từ đủ 14 tuổi trở lên. B.từ đủ 16 tuổi trở lên. C.từ đủ 18 tuổi trở lên. D.đủ 18 tuổi trở lên.

***Câu 110:Người ở độ tuổi nào dưới đây bị xử phạt vi phạm hành chính về vi phạm hành chính do cố ý***

A.từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi. B.từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi.

C.từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi. D.từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi

***Câu 111:Công dân không tố giác tội phạm thuộc loại hành vi nào dưới đây?***

A.Hành vi hành động. B.Hành vi không hành động

C.Hành vi tuân thủ pháp luật. D.Hành vi không thi hành pháp luật.

***Câu 112:Người có hành vi cố ý gây tổn hại sức khoẻ của người khác vi phạm pháp luật***

A.Hình sự . B.Hành chính. C.Dân sự. D.Kỉ luật.

***Câu 113:Người ở độ tuổi nào dưới đây phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội đặc biệt nghiêm trọng?***

A.Từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi. B.Từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi.

C.Từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi. D.Từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi.

***Câu 114:Phương 17 tuổi lái xe máy đi vào đường ngược chiều bị cảnh sát giao thông phạt tiền.Phương đã chịu trách nhiệm pháp lí nào dưới đây?***

A.Trách nhiệm hình sự. B.Trách nhiệm dân sự.

C.Trách nhiệm hành chính. D.Trách nhiệm bồi thường.

***Câu 115:Vi phạm dân sự là hành vi xâm phạm tới***

A.các quy tắc quản lí nhà nước. B.quan hệ kinh tế và quan hệ lao động.

C.quan hệ lao động,công vụ cuả nhà nước. D.quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân.

***Câu 116:A đi xe máy vượt đèn đỏ đâm vào xe B làm xe B hư hỏng nặng.Cảnh sát giao thông đã phạt tiền A và phạt A phải đền bù cho B một số tiền.Trong trường hợp này A đã phải chịu trách nhiệm pháp lí nào dưới đây?***

A.Trách nhiệm hành chính và kỉ luật. B.Trách nhiệm dân sự và kỉ luật.

C.Trách nhiệm kỉ luật và hành chính. D.Trách nhiệm hành chính và dân sự.

***Câu 117:Người trong độ tuổi nào dưới đây khi tham gia các giao dịch dân sự phải được người đại diện theo pháp luật đồng ý (trừ những hợp đồng dân sự phục vụ nhu cầu sinh hoạt hằng ngày phù hợp với lứa tuổi)?***

A.Từ đủ 6 tuổi đến chưa đủ14 tuổi. B.Từ đủ 6 tuổi đến chưa đủ16 tuổi.

C.Từ đủ 6 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi. D.Từ đủ 6 tuổi đến chưa đủ 15 tuổi.

***Câu 118:Độ tuổi nào có quyền tự mình độc lập giao kết tất cả các hợp đồng dân sự?***

A.Từ đủ 14 tuổi trở lên. B.Từ đủ 16 tuổi trở lên C.Từ đủ 18 tuổi trở lên. D.Từ đủ 17 tuổi trở lên.

***Câu 119:Vi phạm kỉ luật là hành vi xâm phạm pháp luật xâm phạm đến***

A.các quy tắc quản lí nhà nước. B.quan hệ kinh tế và quan hệ lao động.

C.quan hệ lao động, công vụ cuả nhà nước. D.quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân.

***Câu 120:Hình phạt là quyết định của Toà án áp dụng cho cá nhân vi phạm***

A.Hình sự. B.Hành chính. C.Dân sự. D.Kỉ luật.

***Câu 121:Đối tượng của vi phạm hành chính là***

A.cá nhân B.tổ chức. C.cá nhân ,tổ chức. C.cơ quan hành chính.

***Câu 122:Hành vi vi phạm các quy tắ ,quy chế được xác lập trong một tổ chức, cơ quan, đơn vị là***

A.vi phạm hình sự. B.vi phạm dân sự. C.vi phạm hành chính. D.vi phạm kỉ luật.

***Câu 123:Đối với công chức nhà nước, các hình thức kỉ luật bao gồm***

A.khiển trách, cảnh cáo, bồi thường thiệt hại, xin lỗi.

B.phạt tiền, khôi phục lại tình trạng ban đầu, cảnh cáo.

C.khiển trách, cảnh cáo, hạ bậc lương, buộc thôi việc.

D.buộc thôi việc, bồi thường thiệt hại, phạt tiền, buộc xin lỗi.

***Câu 124:Công ty FOSMOSA thả chất thải ra biển làm cá chết hàng loạt, gây ô nhiễm môi trường. Trách nhiệm pháp lí đối với công ty này là***

A.trách nhiệm hình sự. B.trách nhiệm dân sự và hình sự.

C.trách nhiệm dân sự và hành chính. D.trách nhiệm hình sự và hành chính.

***Câu 125:Trong các hành vi sau đây, hành vi nào chịu trách nhiệm kỉ luật?***

A.Trộm cắp,cướp giật tài sản. B.Lao động thường xuyên nghĩ việc không có lí do.

C.Xúi giục người khác trốn tránh nghĩa vụ quân sự. D.Không làm đúng như hợp đồng đã kí.

***Câu 126:Cố ý đánh người gây thương tích nặng là hành vi vi phạm***

A.Hình sự. B.Dân sự. C.Hành chính. D.Kỉ luật.

***Câu 127:Khi thuê nhà của ông T,ông A đã tự sửa chữa, cải tạo mà không hỏi ý kiến ông T. Hành vi của ông A là hành vi vi phạm***

A.Hình sự. B.Dân sự. C.Hành chính. D.Kỉ luật.

***Câu 128:A (17 tuổi)dung hung khí đánh B thương tích 40% .A phải chịu hình phạt nào?***

A.Răn đe,giáo dục. B.Phạt tù. C.Cảnh cáo. D.Giáo dục.

***Câu 129:Trong các loại vi phạm pháp luật sau đây, vi phạm nào chủ thể chịu trách nhiệm pháp lí là cá nhân?***

A.Vi phạm hình sự. B.Vi phạm dân sự. C.Vi phạm kỉ luật. D.Vi phạm hành chính.

***Câu 130:Chế tài nghiêm khắc nhất được áp dụng cho cá nhân vi phạm***

A.Hình sự. B.Dân sự. C.Hành chính. D.Kỉ luật.

***Câu 131:Trong các loại vi phạm pháp luật ,loại vi phạm nào chủ thể áp dụng pháp luật là Toà án?***

A.Vi phạm hình sự và dân sự. B.Vi phạm dân sự và hành chính.

C.Vi phạm hành chính và kỉ luật. D.Vi phạm kỉ luật và hình sự.

***Câu 132: Trong các loại vi phạm pháp luật ,loại vi phạm nào chủ thể áp dụng pháp luật là cơ quan quản lí Nhà nước?***

A.Vi phạm hình sự. B.Vi phạm dân sự. C.Vi phạm hành chính. D.Vi phạm kỉ luật.

***Câu 133: Trong các loại vi phạm pháp luật, loại vi phạm nào chủ thể áp dụng pháp luật là thủ trưởng cơ quan, đơn vị ?***

A.Vi phạm hình sự. B.Vi phạm dân sự. C.Vi phạm hành chính. D.Vi phạm kỉ luật.

***Câu 134:Ông C lái xe máy đi vào đường ngược chiều đã đâm vào một người đi đường(đúng luật giao thông đường bộ), làm người này bị thương phải điều trị tại bệnh viện. Ông C bị xử phạt hành chính và phải bồi thường cho người bị thương. Ông C phải chịu trách nhiệm nào dưới đây?***

A.Hình sự và dân sự. B.Hình sự và hành chính. C.Hành chính và dân sự D.Kỉ luật và hành chính.

***Câu 135:Tội phạm nghiêm trọng là tội phạm có tính chất nguy hiểm cho xã hội lớn mà khung hình phạt do BLHS quy định là***

A.Phạt tù đến 3 năm. B.Tù trên 3 năm đến 7 năm.

C.Tù trên 7 năm đến 15 năm. D.Tù trên 15 năm đến 20 năm.

***Câu 136:A 15 tuổi bắt cóc B nhằm mục đích tống tiền .Vậy A đã vi phạm pháp luật?***

A.Hình sự. B.Dân sự. C.Hành chính. D.Không vi phạm pháp luật vì A chưa đủ tuổi.

***Câu 137:H và một số ngưòi khác chuẩn bị cho phát tán một số tài liệu nhằm tuyên truyền chống phá Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.Vậy H và một số người đó***

A.Không vi phạm pháp luật vì mới chỉ chuẩn bị phạm tội. B.Vi phạm pháp luật Hình sự.

C.Vi phạm dân sự và hình sự. D.Vi phạm hành chính.

***Câu 138:Không áp dụng hình phạt tử hình đối với trường hợp nào sau đây?***

A.Người phạm tội dưới 18 tuổi,phụ nữ có thai,phụ nữ nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

B.Ngưòi phạm tội dưới 18 tuổi ,phụ nữ có thai.

C.Người đủ 75 tuổi trở lên khi phạm tội hoặc khi xét xử. D.Cả A và C.

***Câu 139:Ngưòi từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi khi phạm tội nếu luật áp dụng hình phạt tử hình hoặc tù chung thân ,thì mức hình phạt cao nhất với người này là***

A.không quá 12 năm tù. B.không quá 15 năm tù.

C.không quá 18 năm tù. D.không quá 20 năm tù.

***Câu 140:Hình phạt nào sau đây không áp dụng cho cá nhân vi phạm pháp luật Hình sự?***

A.Cảnh cáo,phạt tiền. B.Tịch thu tài sản C.Hạ bậc lương. D.Tất cả các phương án trên.

***Câu 141: Hình phạt nào sau đây không áp dụng cho cá nhân,tổ chức vi phạm hành chính?***

A.Phạt tiển. B.Tước giấy phép.

C.Khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi. D.Buộc thôi việc.

***Câu 142:Công ty A không hoàn thành như đúng hợp đồng cho công ty C. Vậy công ty A phải chịu trách nhiệm pháp lí nào?***

A.Hình sự. B.Hành chính. C.Dân sự. D.Kỉ luật.

***Câu 143:Ông A có 2 người con,một trai và một gái .Khi ông chết để lại một căn nhà trị giá 3 tỷ đồng nhưng không để lại di chúc. Người con trai ông đã bán căn nhà đó mà không hỏi ý kiến của em gái đồng thời củng không chia số tài sản kia vì cho rằng con gái không có quyền hưởng thừa kế. Trong trưòng hợp này người con trai của ông A đã vi phạm***

A. hình sự.B. dân sự . C. hành chính. D. kỉ luật.

***Câu 144:Chị Hà thường xuyên không hoàn thành nhiệm vụ mà công ty giao phó đã lại còn vi phạm một số nội quy khác của công ty.Vậy chị Hà đã có hành vi vi phạm nào dưới đây?***

A.Hình sự. B.Hành chính. C.Dân sự. D.Kỉ luật.

***Câu 145:Anh Hoàng có bắt được một con bò bị thất lạc và đã thông báo với chính quyền địa phương. Hơn 3 tháng sau anh Cường ở huyện khác tìm đến chứng minh con bò đó là của mình nên dắt bò về mà không thanh toán tiền chăm sóc. Vậy***

A.anh Hoàng đã vi phạm pháp luật dân sự. B.anh Cường đã vi phạm pháp luật dân sự.

C.anh Hoàng đã vi phạm pháp luật Hình sự. D.anh Hoàng đã vi phạm pháp luật hành chính.

***Câu 146:Công chức nhà nước vi phạm những điều cấm không được làm là vi phạm***

A.hành chính. B.kỉ luật. C.nội quy lao động. D.quy tắc lao động.

***Câu 147:Do vi phạm về quy tắc về điều khiển an toàn giao thông đường thuỷ anh A điều khiển xà lan đâm vào một cây cầu làm cây cầu này bị gãy gây ách tắc giao thông nghiêm trọng trong một thời gian dài và thiệt hại hàng trăm tỷ đồng của nhà nước. Hành vi này của anh A phải chịu trách nhiệm***

A.Hình sự. B.Dân sự. C.Hành chính. D.Kỉ luật.

***Câu 148:Một công trình xây dựng không thực hiện như những gì ghi trong giấy phép xây dựng .Vi phạm này là loại vi phạm***

A. hình sự. B. dân sự C. hành chính. D.kỉ luật.

***Câu 149:C đang học lớp 10 vi phạm pháp luật hình sự sẽ không phải chấp hành hình phạt nào dưới đây?***

A.Tù có thời hạn. B.Cải tạo không giam giữ. C.Cảnh cáo. D.Phạt tiền.

***Câu 150:Đối tượng bị xử lí kỉ luật là***

A.mọi công dân. B.cơ quan,tổ chức. C.học sinh. D.cán bộ, công chức, viên chức

***Câu 151:Trong các hình thức thực hiện pháp luật ,hình thức nào pháp luật cho phép chủ thể thực hiện theo ý chí của mình mà không bị ép buộc phải thực hiện?***

A.Tuân thủ pháp luật . B.Thi hành pháp luật. C.Sử dụng pháp luật. D.Áp dụng pháp luật.

***Câu 152:Chỉ có công chức,cơ quan nhà nước có thẩm quyền mới được***

A.Tuân thủ pháp luật . B.Thi hành pháp luật. C.Sử dụng pháp luật. D.Áp dụng pháp luật.

***Câu 153:Người kinh doanh có hành vi lấn chiếm lòng lề đường vỉa hè phải chịu trách nhiệm***

A.Hình sự. B.Dân sự. C.Hành chính. D.Kỉ luật.

***Câu 154:Dù không được chủ nhà cho phép ,người A vẫn sửa chữa lại ngôi nhà của mình thuê để tiện sử dụng và làm cho ngôi nhà đẹp hơn.Người A đã vi phạm pháp luật nào?***

A.Dân sự về quyền định đoạt tài sản của công dân.

B.Dân sự về quyền sử dụng tài sản của công dân.

C.Hành chính về quyền chiếm hữu tài sản của công dân.

D.Hình sự về quyền chiếm hữu,sử dụng, định đoạt tài sản của công dân.

***Câu 155:Hành vi trái luật nào sau đây được xác định là có lỗi?***

A.Do sơ suất không kiểm tra xe ,anh H gây tai nạn vì xe tự nổ lốp.

B.Do cành cây rơi vào xe làm mất tay lái ,anh C đã gây tai nạn.

C.Xe anh K vượt đèn đỏ khi bị xe phía sau thúc.

D.Xe khách chết máy do đông xăng vì thời tiết quá lạnh nên gây cản trở giao thông.

***Câu 156:Một người 15 tuổi độc lập kí kết hợp đồng mua nhà đất thì hợp đồng đó***

A.có hiệu lực pháp lí vì người 15 tuổi có điều kiện giao kết.

B.không có hiệu lực pháp lí,vì không có người đại diện trước pháp luật.

C.không có hiệu lực pháp lí kể cả có người đại diện trước pháp luật.

D.có hiệu lực pháp lí vì đây là giao dịch thông thường.

***Câu 157:Hành vi nào sau đây vi phạm pháp luật dân sự?***

A.Đi vệ sinh không đúng nơi quy định. B.Lấn chiếm vĩa hè làm nơi kinh doanh,buôn bán.

C.Đăng tin sai sự thật về bạn bè trên trang facebook. D.Kinh doanh sai nghành nghề đăng kí.

***Câu 158:Buộc các chủ thể phải chấm dứt hành vi trái pháp luật là mục đích của việc áp dụng:***

A.trách nhiệm pháp lí. B.nghĩa vụ đạo đức. C.bổn phận cá nhân. D.quy tắc xã hội.

***Câu 159:Người vi phạm pháp luật gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản của người khác thì phải chịu trách nhiệm***

A.hành chính. B.hình sự. C.dân sự. D.quản thúc.

***Câu 160:Cơ sở kinh doanh karaoke X chưa bảo đảm quy định phòng cháy chữa cháy nên trong quá trình sửa chữa, tia lửa từ máy hàn bắn ra đã gây hoả hoạn và làm 5 người thương vong. Trong trường hợp này, chủ thể nào dưới đây phải chịu trách nhiệm hình sự?***

A.Chủ cơ sở karaoke X. B.Thợ hàn và chủ cơ sở karaoke X.

C.Lực lượng phòng cháy chữa cháy. D.Các đoàn thanh tra liên nghành.

***Câu 161:Bất cứ công dân nào điều khiển xe gắn máy vào đường ngược chiều đều bị cảnh sát giao thông lập biên bản xử phạt là thể hiện trách nhiệm***.

A.pháp lí. B.cá nhân. C.xã hội. D.cộng đồng.

***Câu 162:Lấn chiếm hành lang an toàn giao thông làm nơi bán hàng là công dân đã vi phạm pháp luật***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A**. hành chính. | **B**. dân sự. | **C**. lao động. | **D**. kinh doanh. |

***Câu 163:Chị T tự nhận là bạn của con trai bà H và lừa của bà 100 triệu đồng rồi bỏ trốn. Trong trường hợp này, chị T đã vi phạm pháp luật nào dưới đây?***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A**. Kỉ luật. | **B**. Hình sự. | **C**. Dân sự. | **D**. Hành chính. |

***Câu164:Khi đến Ủy ban nhân dân xã xác nhận lí lịch cá nhân làm hồ sơ du học, bạn A hoàn thiện đầy đủ các thủ tục theo sự hướng dẫn của cán bộ ủy ban. Bạn A đã thực hiện pháp luật theo hình thức nào dướiđây?***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A**. Áp dụng pháp luật. | **B**. Tuân thủ pháp luật. | **C**. Thi hành pháp luật. | **D**. Điều chỉnh pháp luật. |

***Câu165:Chị C là nhân viên bán hàng của công ty X nhưng thường xuyên đi làm muộn mà không có lí do chính đáng khiến doanh thu của đơn vị bị ảnh hưởng. Chị C phải chịu trách nhiệm pháp lí nào dưới đây?***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A**. Kỉ luật. | **B**. Cải chính. | **C**. Hành chính. | **D**. Lao động. |

***Câu166:Ông A có con gái tên T đang học lớp 11 đã đạt giải học sinh giỏi quốc gia năm học 2017. Khi biết tin T yêu H là thanh niên không nghề nghiệp lại nghiện hút, ông A đã rất bất ngờ. Ông vừa tìm cách giám sát con gái chặt chẽ, vừa thuê D đánh H. Trong một lần ông A về quê,T rủ H đến nhà chơi. Thấy trên bàn trang điểm có chiếc nhẫn kim cương, H lấy trộm và mang bán được 500 triệu đồng rồi xui người yêu cùng bỏ trốn. Trong trường hợp trên, những ai phải chịu trách nhiệm pháplí?***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A**. Ông A, D và H. | **B**. Ông A, D, H và T. | **C**. Ông A, D và T. | **D**. Ông A, T và H. |

***Câu 167 :Công dân vi phạm pháp luật hình sự phải chịu chấp hành hình phạt theo quyết định của:***

A.đại biểu nhân dân. B.Hội đồng nhân dân. C.Ủy ban nhân dân. D.Tòa án nhân dân.

***Câu 168:A và B đua xe, lạng lách, đánh võng trên đường bị cảnh sát giao thông xử lý. Theo em A và B phải chịu trách nhiệm pháp lý nào?***

A.Trách nhiệm hình sự. B.Trách nhiệm hành chính.

C.Trách nhiệm dân sự. D.Trách nhiệm kỉ luật.

***Câu 169:Hành vi nào sau đây vi phạm pháp luật hình sự.***

A.Bán hàng lấn chiếm lòng, lề đường. B.Cãi nhau gây mất trật tự nghiêm trọng.

C.Đi xe máy vào đường ngược chiều. D.Đánh người gây thương tích nặng.

***Câu 170:Hành vi nào sau đây vi phạm pháp luật hành chính?***

A.Vượt đèn đỏ gây tai nạn chết người. B.Không đội mũ bảo hiểm khi điều khiển xe gắn máy.

C.Sử dụng tài liệu khi làm bài thi D.Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tài sản của Nhà nước.

***Câu 171 :Người nào có điều kiện mà không cứu giúp người đang trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng, dẫn đến hậu quả người đó chết sẽ phải chịu trách nhiệm:***

A.Hình sự. B.Hành chính. C.Dân sự. D.Kỉ luật.

***Câu 172 :Năng lực trách nhiệm pháp lý của một người phụ thuộc vào những yếu tố nàò?***

A.Độ tuổi, tình trạng sức khỏe. tinh thần. B.Độ tuổi, tình trạng sức khỏe. tâm lý.

C.Độ tuổi, tình trạng sức khỏe. bệnh lý. D.Độ tuổi, tình trạng sức khỏe. sinh lý.

***Câu 173 :Trong quá trình làm việc tại công ty chị Na có hành vi tiết lộ bí mật công nghệ của công ty A cho công ty B.Hành vi của chị Na vi phạm:***

A.Hình sự. B.Hành chính. C.Dân sự. D.Kỉ luật.

***Câu 174 :Theo quy định của pháp luật, công dân có hành vi xâm phạm tới quan hệ nhân thân phải chịu trách nhiệm:***

A. dân sự. B.truy tố. C.hành chính. D.quản thúc.

***Câu 175 :Công dân vi phạm pháp luật hành chính trong trường hợp nào dưới đây?***

A.Vận chuyển hàng quốc cấm. B.Giao hàng sai thời hạn.

C.Nghỉ việc không lý do. D.Hút thuốc lá nơi công cộng.

***Câu 176***:***Nhà máy A không xây dựng hệ thống xử lý chất thải khiến môi trường bị ô nhiễm nên bà con quanh vùng đã làm đơn phản ánh. Nhà máy A phải chịu trách nhiệm pháp lí nào dưới đây?***

A.Hòa giải. B.Đối chất. C.Hành chính. D.Hình sự.

***Câu* 177** :***Làm cùng một công ty, lại là hàng xóm của nhau nên trong giờ làm việc, bảo vệ K đã nhiều lần tự ý mở cổng cho anh X ra ngoài giải quyết việc riêng. Bảo vệ K và anh X đã vi phạm pháp luật nào dưới đây?***

A.Hình sự. B.Hành chính. C.Dân sự. D.Kỉ luật.

***Câu 178 :Sau khi mua xe ô tô, anh A đến cơ quan chức năng làm thủ tục đăng kí xe là thực hiện pháp luật theo hình thức nào dưới đây?***

A. :Sử dụng pháp luật. B.Thi hành pháp luật.

C.Tuân thủ pháp luật. D.Áp dụng pháp luật

***Câu 179 :Trong giờ làm việc taị xí nghiệp X, công nhân H đã rủ các anh M,S,Đ cùng chơi bài ăn tiền. Vì cần tiền lẻ, anh H đưa ba triệu đồng nhờ bảo vệ T ra quán nước đổi giúp. Do thua nhiều, anh S có hành vi gian lận nên bị anh Đ lao vào đánh gãy chân. Những ai dưới đây phải chịu trách nhiệm pháp lí ?***

A.Anh S và D. B.Anh H,M,S,Đ và bảo vệ T. c.Anh H,M,S và Đ. D.Anh H,S,Đ.

***Câu 180 :Cơ sở kinh doanh karaoke của chị A thường xuyên hoạt động quá giờ quy định là vi phạm pháp luật nào dưới đây***?

A.Hình sự. B.Hành chính. C.Dân sự. D.Kỉ luật.

***Câu 181* *:Do nghi ngờ chị N bịa đặt nói xấu mình nên V cùng em gái là chị D đưa tin đồn thất thiệt về vợ chồng chị N lên mạng xã hội khiến uy tín của họ bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Chồng chị N tức dận đã xông vào nhà chị V mắng chửi nên bị chồng chị V đánh gãy chân. Những ai dưới đây phải chịu trách nhiệm pháp lí?***

A.Vợ chồng chị V, vợ chồng chị N và chị D. B.Vợ chồng chị N và chị D.

C.Vợ chồng chị V, chồng chị N và chị D. D.Vợ chồng chị V, chồng chị N và chị D.

***Câu 182 :Học sinh điều khiển xe mô tô đến trường không đội mũ bảo hiểm là vi phạm:***

A.Hình sự. B.Hành chính. C.Dân sự. D.Kỉ luật.

***Câu 183 :Khi lấn chiếm một phần đất lưu không để xây nhà ở, công dân phải chịu trách nhiệm pháp lí nào dưới đây?***

A.Hình sự. B.Hành chính. C.Kỉ luật. D.Công vụ.

***Câu 184 :Phát hiện anh C đã tung tin đồn thất thiệt về chị T trên mạng xã hôị nên chị B. kể lại việc này với chị T. Sau khi yêu cầu anh C gỡ bỏ thông tin sai lệch về mình không đượ, chị T rất bực mình. Thương bạn, chị B đã tung tin cả nhà anh C bị nhiễm HIV khiến cả nhà anh C bị kì thị còn anh C bị trầm cảm. Chị B đã vi phạm pháp luật nào dưới đây/***

A.Hình sự. B.Hành chính. C.Dân sự. D.Kỉ luật.

***Câu 185 :Phát hiện khách sạn X không đảm bảo an toàn cháy nổ, anh T dọa sẽ làm đơn tố cáo. Bực tức, giám đốc cùng nhân viên khách sạn tìm cách khống chế và nhốt anh T trong hầm 3 ngày khiến anh bị hoảng loạn tinh thần. Gíam đốc khách sạn X phải chịu trách nhiệm pháp lí nào dưới đây?***

A.Hình sự. B.Quản thúc. C.Dân sự. D.Cảnh cáo.

***Câu 186 :Trên đường chở bạn gái đi chơi bằng xe mô tô, do phóng nhanh vượt ẩu anh K đã va chạm vào xe của anh B đang đi ngược chiều nên hai bên to tiếng với nhau. Thấy người đi đường dừng lại dùng điện thoại quay video, anh K và bạn gái vội vã bỏ đi.Những ai dưới đay phải chịu trách nhiệm hành chính?***

A.Anh K và anh B. B.Anh K và bạn gái.

C.Anh K, bạn gái và người quay video. D.Anh B,K và bạn gái.

***Câu 187 :Anh G thường xuyên đi làm muộn, khi bị lãnh đạo nhắc nhở anh đã không rút kinh nghiệm mà tỏ thái độ bất cần. Anh G phải chịu trách nhiệm pháp lí nào dưới đây?***

A.Hình sự. B.Hành chính. C.Dân sự. D.Kỉ luật

***Câu 188 :Theo quy định của pháp luật. vi phạm hình sự là hành vi***

A.thay đổi quan hệ công vụ. B.tác động quan hệ nhân thân.

C.ảnh hưởng quy tắc quản lí. D. nguy hiểm cho xã hội.

***Câu 189 :Công dân không thực hiện đúng như hợp đồng mua bán phải chịu trách nhiệm pháp lí nào dưới đây?***

A.Hành chính. B.Kỉ luật. C.Dân sự. D.Công vụ.

***Câu 190 :Sinh viên T điều khiển xe mô tô, phóng nhanh vượt ẩu đâm thẳng vào người đi đường khiến họ tử vong thì phải chịu trách nhiệm pháp lí nào dưới đây?***

A.Hành chính. B.Kỉ luật. C.Dân sự. D.Hình sự.

***Câu 191 :Đại lí X được cấp giấy phép phân phối thuốc tân dược nhưng lại bí mật bán lẻ thêm bột dinh dưỡng cho các trẻ nhỏ trong khu dân cư . Đại lí X đã vi phạm pháp luật nào dưới đây?***

A.Hành chính. B.Kỉ luật. C.Dân sự. D.Hình sự.

***Câu 192 :UBND xã X cấp giấy chứng nhận kết hôn cho anh A và chị B là thực hiện pháp luật theo hình thức nào dưới đây?***

A.Tuân thủ pháp luật. B.Áp dụng pháp luật. C.Phổ biến pháp luật. D.Giáo dục pháp luật.

***Câu 193 :Vào ca trực của mình tại trạm thuỷ nông, anh A rủ anh B, C, D đến liên hoan. Ăn xong , anh A và B say rượu nên nằm ngủ ngay trên sàn nhà, còn anh C và D thu dọn bát đĩa. Thấy nhiều đèn nhấp nháy, anh C tò mò bấm thử, không ngờ chạm phải cầu giao vận hành xả lũ. Lượng nước lớn, tốc độ xả nhanh đã gây ngập làm thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản quanh vùng. Hoảng sợ, anh C và D bỏ trốn. Những ai dưới đây phải chịu trách nhiệm hình sự?***

A.Anh B, C và D. B.Anh A, C và D. C.Anh A, B, C và D. D.Anh C và D

***Câu 194:Dấu hiệu nào dưới đây không phải là căn cứ để xác định một hành vi vi phạm pháp luật?***

A.Hành vi chứa đựng lỗi của chủ thể thực hiện.

B.Hành vi do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện.

C.Hành vi do người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước thực hiện.

D.Hành vi xâm phạm tới các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.

***Câu 195:Hành vi vi phạm pháp luật nào dưới đây do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện?***

A.Anh A trong lúc say rượu đã đánh bạn bị thương nặng.

B.Em B bị tâm thần nên lắy đồ của cửa hàng mà không trả tiền.

C.Chị C bị trầm cảm nên sát hại con để của mình.

D.Anh C trong lúc lên cơn động kinh đã đập vỡ cửi kính nhà hàng.

***Câu 196:Anh K đi xe máy phóng nhanh, vượt ẩu nên đâm vào người đi đường làm họ bị chấn thương, tổn hại sức khoẻ là 31% và xe máy bị hư hỏng nặng. Trường hợp này, anh K phải chịu những loại trách nhiệm pháp lí nào dưới đây?***

A.Hình sự và hành chính. B.Dân sự và hành chính.

C.Hình sự và dân sự. D.Kỉ luật và dân sự.

***Câu 197:Người có hành vi vi phạm hình sự phải chịu trách nhiệm***

A.hình sự. B.hành chính. C.dân sự. D.kỉ luật.

***Câu 198:Vi phạm hành chính là hành vi xâm phạm đến***

A.kỉ luật lao động. B.kỉ luật tổ chức.

C.qui tắc quản lí nhà nước. D.qui tắc quản lí hành chính.

***Câu 199: Vi phạm hành chính là những hành vi vi phạm qui định của pháp luật về quản lý nhà nước do***

A.tổ chức kinh tế thực hiện. B.tổ chức chính trị thực hiện.

C.cá nhân thực hiện. D.cá nhân hoặc tổ chức thực hiện

***Câu 200:Vi phạm dân sự là những hành vi xâm phạm đến quan hệ nào sau đây?***

A.Quan hệ sỡ hữu và quan hệ nhân thân. B.Quan hệ tài sản và quan hệ tình cảm.

C.Quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân. D.Quan hệ sở hữu và quan hệ tình cảm.

***Câu 201:Hình thức khiển trách, cảnh cáo, chuyển công tác khác khi xâm phạm các quan hệ công vụ nhà nước do pháp luật hành chính bảo vệ được áp dụng với người có hành vi nào dưới đây?***

A.Vi phạm hành chính. B.Vi phạm dân sự.

C.Vi phạm hình sự. D.Vi phạm kỉ luật.

***Câu 202:Xưởng sản xuất thực phẩm của chị Lan thường xuyên xả chất thải chưa xử lí ra sông. Hành vi này đã vi phạm hình thức thực hiện pháp luật nào dưới đây?***

A.Sử dụng pháp luật. B.Thi hành pháp luật.

C.Tuân thủ pháp luật. D.Áp dụng pháp luật.

***Câu 203:Hành vi trái pháp luật, có lỗi, do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện, xâm hại đến các quan hệ xã hội do phap luật bảo vệ là nội dung của khái niệm nào dưới đây?***

A.Thực hiện pháp luật. B.Vi phạm pháp luật.

C.Tuân thủ pháp luật. D.Trách nhiệm pháp lí

**BÀI 5:QUYỀN BÌNH ĐẲNG GIỮA CÁC DÂN TỘC TÔN GIÁO**

***Câu 1:Quyền bình đẳng giữa các dân tộc tôn giáo được hiểu là:***

A.Các dân tộc được Nhà nước và pháp luật tôn trọng.

B.Các dân tộc được Nhà nước và pháp luật bảo vệ.

C. Các dân tộc được Nhà nước và pháp luật tôn trọng, bảo vệ, tạo mọi điều kiện để phát triển.

D. Các dân tộc được Nhà nước và pháp luật tôn trọng, bảo vệ.

***Câu 2:Trong lĩnh vực kinh tế, quyền bình đẳng giữa các dân được hiểu là:***

A.Nhà nước phải đảm bảo để công dân tất cả các dân tộc đều có mức sống như nhau.

B.Đảng và Nhà nước có chính sách phát triển kinh tế bình đẳng, không có sự phân biệt giữa dân tộc thiểu số và đa số.

C.Mỗi dân tộc đều phải tự phát triển kinh tế theo khả năng của mình.

D.Nhà nước phải đảm bảo để các dân tộc chiếm đa số có trình độ phát triển cao hơn dân tộc thiểu số.

***Câu 3:Việc đảm bảo tỉ lệ thích hợp người dân tộc thiểu số trong các cơ quan quyền lực Nhà nước thể hiện quyền bình đẳng trong lĩnh vực*:**

A.chính trị. B.kinh tế. C.văn hoá. D.giáo dục.

***Câu 4:Nhà nước dành nguồn đầu tư tài chính để mở rộng hệ thống trường lớp ở vùng sâu,vùng xa nhằm thể hiện quyền bình đẳng trong lĩnh vực:***

A.chính trị. B.kinh tế. C.văn hoá. D.giáo dục.

***Câu 5:Việc Nhà nước cho phép các dân tộc được giữ gìn phong tục,tập quán truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thể hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc trong lĩnh vực:***

A.chính trị. B.kinh tế. C.văn hoá. D.giáo dục

***Câu 6:Nhà nước có chính sách học bổng và ưu tiên con em đồng bào dân tộc vào học các trường chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học nhằm mục đích:***

A.Rút ngắn khoảng cách về phát triển kinh tế giữa các dân tộc.

B.Bảo tồn nét đẹp trong văn hoá dân tộc. C.Tạo khoảng cách về kinh tế giữa các dân tộc.

D.Tạo điều kiện để các công dân thuộc các dân tộc khác nhau bình đẳng về cơ hội học tập.

***Câu 7:Thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc có ý nghĩa:***

A.Là cơ sở của đại đoàn kết toàn dân tộc đảm bảo cho sự phát triển bền vững của đất nước.

B.Đảm bảo cho người dân tộc thiểu số nắm giữ nhiều vị trí quan trọng trong bộ máy Nhà nước.

C.Đảm bảo cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số đi trước một bước so với xã hội.

D.Giúp họ giữ gìn văn hoá dân tộc.

***Câu 8:Các dân tộc trong một quốc gia đều được Nhà nước và pháp luật:***

A.Tôn trọng, mở rộng và tạo điều kiện phát triển. B.Tôn trọng, tạo điều kiện mở rộng quy mô

C.Tôn trọng, bảo vệ và tạo điều kiện phát triển. D.Tôn trọng, bảo vệ, mở rộng quy mô.

***Câu 9:Các dân tộc trong một quốc gia đều được Nhà nước tôn trọng, bảo vệ, tạo điều kiện để phát triển . Điều này đề cập đến quyền bình đẳng giữa các:***

A.tôn giáo. B.dân tộc. C.sắc tộc. D.công dân.

***Câu 10:Tất cả các dân tộc đều được tham gia thảo luận ,góp ý các vấn đề chung của đất nước thể hiện nội dung quyền bình đẳng giữa các dân tộc về:***

A.chính trị. B.kinh tế. C.văn hoá. D.giáo dục.

***Câu 11:Bình đẳng giữa các dân tộc là điều kiện khắc phục sự chênh lệch về trình độ :***

A.phát triển giữa các dân tộc trên các lĩnh vực khác nhau. B.văn hoá giữa các dân tộc

C.chính trị giữa các dân tộc. D.giáo dục giữa các dân tộc.

***Câu 12:Ở nước ta bình đẳng giữa các dân tộc là nguyên tắc hàng đầu trong:***

A.hợp tác, giao lưu giữa các dân tộc. B.nâng cao đời sống tinh thần cho mỗi dân tộc.

C.hợp tác,giao lưu,chuyển giao kinh tế vùng. D.phát huy tinh thần đoàn kết mỗi dân tộc.

***Câu 13:Các dân tộc thực hiện quyền bình đẳng về chính trị bằng mấy hình thức?***

A.1. B.2. C.3. D.4.

***Câu 14:Các dân tộc thực hiện quyền bình đẳng về chính trị theo hình thức dân chủ***

A.trực tiếp và gián tiếp. B. trực tiếp và bầu cử C.gián tiếp và đại diện. D. gián tiếp và cơ sở.

***Câu 15:Thực hiện quyền bình đẳng về kinh tế giữa các dân tộc nhằm*:**

A.thực hiện đại đoàn kết dân tộc. B.giữ gìn phong tục vùng miền.

C.rút ngắn khoảng cách chênh lệch, tạo điều kiện cho các dân tộc thiểu số vươn lên.

D.xây dựng nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc văn hoá dân tộc.

***Câu 16:Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói chữ viết, giữ gìn, phát huy truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc mình thể hiện sự bình đẳng giữa các dân tộc trong lĩnh vực:***

A.chính trị. B.văn hoá,giáo dục. C.xã hội. D.kinh tế.

***Câu 17:Bình đẳng giữa các dân tộc về văn hoá, giáo dục có ý nghĩa như thế nào đối với việc củng cố đoàn kết, thống nhất toàn dân tộc?***

A.Quan trọng. B.Là cơ sở. C.Quyết định. D.Then chốt.

***Câu 18:Bình đẳng giữa các dân tộc về văn hoá,giáo dục là cơ sở của đoàn kết dân tộc và đại đoàn kết toàn dân tộc. Nhận định này thể hiện:***

A.mục tiêu của bình đẳng giữa các dân tộc. B.ý nghĩa của bình đẳng giữa các dân tộc.

C.mục đích của bình đẳng giữa các dân tộc. D.vai trò của bình đẳng giữa các dân tộc.

***Câu 19:Quyền bình đẳng giữa các dân tộc góp phần thực hiện mục tiêu cuối cùng là:***

A,.đảm bảo sự phát triển bền vững của đất nước.

B.thực hiện chính sách dân tộc đoàn kết, bình đẳng, tương trợ cùng phát triển.

C.xây dựng đất nước“dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

D.xoá bỏ sự chia rẽ các dân tộc.

***Câu 20:Thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo có ý nghĩa như thế nào trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc?***

A.Quan trọng. B.Sống còn. C.Quyết định. D.Chiến lược.

***Câu 21:Quyền bình đẳng giữa các tôn giáo được hiểu đầy đủ là:***

A.các tôn giáo có quyền hoạt động tôn giáo theo tôn chỉ, mục đích của mình.

B.các tổ chức tôn giáo hợp pháp được pháp luật bảo hộ.

C.các tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật.

D.các tôn giáo đều có quyền hoạt động tôn giáo trong khuôn khổ của pháp luật,đều bình đẳng trước pháp luật, những nơi thờ tự, tín ngưỡng tôn giáo được pháp luật bảo hộ.

***Câu 22:Căn cứ để phân biệt sự khác nhau giữa tôn giáo và tín ngưỡng thể hiện ở chổ tôn giáo có:***

A.niềm tin vào các lực lượng siêu nhiên thần bí. B.hướng con người sống thiện, sống tốt.

C.sự tôn thờ các lực lượng siêu nhiên, thần bí. D.giáo lý, giáo luật, giáo chủ và lễ nghi.

***Câu 23:Nghĩa vụ của công dân khi theo tôn giáo nào đó là:***

A.chỉ thực hiện theo người đứng đầu tôn giáo đó. B.truyền bá giáo lý cho các tín đồ tôn giáo.

C.khuyên mọi người nên đi theo tôn giáo mình. D.sống tốt đời, đẹp đạo.

***Câu 24:Pháp luật nước ta quy định: đồng bào mỗi tôn giáo là:***

A.một bộ phận sống riêng lẻ, độc lập.

B.một bộ phận người cần áp dụng các chính sách hỗ trợ đặc biệt.

C.tập hợp những người được ưu tiên về các hoạt động văn hoá.

D.một bộ phận không thể tách rời của toàn dân tộc Việt Nam.

***Câu 25:Thực hiện quyền bình đẳng giữa các tôn giáo có ý nghĩa:***

A.là cơ sở để các tín đồ tôn giáo truyền bá tư tưởng tôn giáo của mình.

B.là điều kiện để các tôn giáo kêu gọi tín đồ của mình.

C.là cơ sở, tiền đề quan trọng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

D.là căn cứ để Nhà nước xây dựng chính sách đối với các tôn giáo khác nhau.

***Câu 26:Phát biểu nào sau đây sai:***

A.các tôn giáo được Nhà nước công nhận đều bình đẳng trước pháp luật, có quyền hoạt động tôn giáo theo quy định của pháp luật.

B.quyền hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo của công dân trên tinh thần tôn trọng pháp luật,phát huy giá trị văn hoá đạo đức, tôn giáo được Nhà nước bảo đảm.

C.hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật được Nhà nước bảo đảm, các cơ sở tôn giáo hợp pháp được pháp luật bảo đảm.

D.các tôn giáo được Nhà nước công nhận được hoạt động khi đóng thuế hàng năm.

***Câu 27:Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật được Nhà nước bảo đảm, các* *cơ sở tôn giáo hợp pháp được pháp luật:***

A.Bao bọc. B.Bảo hộ. C.Thừa nhận. D.Bảo vệ.

***Câu 28:Bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo là một trong những nguyên tắc cơ bản được ghi nhận trong:***

A.Pháp luật. B.Quyền bình đẳng của công dân.

C.Hiến pháp. D.Các văn bản quy phạm pháp luật.

***Câu 29: Các tôn giáo được Nhà nước công nhận đều bình đẳng trước pháp luật, có quyền hoạt động tôn giáo theo quy định của:***

A.Hiến pháp. B.Pháp luật. C.Nhà nước. D.Các tổ chức xã hội.

***Câu 30:Công dân có tôn giáo hoặc không có tôn giáo, cũng như công dân có tôn giáo khác nhau phải:***

A.Yêu thương lẫn nhau. B.Tôn trọng lẫn nhau. C.Đùm bọc lẫn nhau. D.Bảo vệ lẫn nhau.

***Câu 31:Khẳng định nào dưới đây không thể hiện nội dung quyền bình đẳng giữa các tôn giáo?***

A.Các tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật. B.Các tôn giáo hoạt động theo quy định của pháp luật.

C.Các cơ sở tôn giáo hợp pháp được Nhà nước và pháp luật bảo hộ.

D.Các cơ sở tôn giáo được pháp luật bảo hộ.

***Câu 32:Quyền hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo của công dân dựa trên tinh thần:***

A.bảo vệ pháp luật. B.tôn trọng pháp luật. C.bảo vệ Hiến pháp. D.tôn trọng Hiến pháp.

***Câu 33:Các cơ sở tôn giáo ở Việt Nam dù lớn hay nhỏ đều được Nhà nước đối xử:***

A.Như nhau. B.Giống nhau. C.Bình đẳng. D.Ngang bằng.

***Câu 34: Quyền bình đẳng giữa các tôn giáo là cơ sở, tiền đề quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc, góp phần xây dựng đất nước giàu đẹp. Khẳng định trên đề cập đến:***

A.Mục tiêu của quyền bình đẳng giữa các tôn giáo. B.Ý nghĩa của quyền bình đẳng giữa các tôn giáo.

C.Mục đích của quyền bình đẳng giữa các tôn giáo. D.Vai trò của quyền bình đẳng giữa các tôn giáo.

***Câu 35:Nội dung nào không thể hiện chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về quyền bình đẳng giữa các tôn giáo?***

A.Nhà nước đảm bảo quyền hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

B.Đoàn kết dân tộc theo các tôn giáo khác nhau . C.Lợi dụng các vấn đề dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

D.Nhà nước đảm bảo mọi công dân theo hoặc không theo tôn giáo đều có quyền và nghĩa vụ như nhau theo quy định của pháp luật.

***Câu 36:Điều 22 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:“Vợ, chồng tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhau”.Điều này thể hịên:***

A.quyền bình đẳng giữa nam và nữ. B.quyền bình đẳng giữa các tôn giáo.

C.quyền bình đẳng về tín ngưỡng. D.quyền bình đẳng về cơ hội phát triển.

***Câu 37:Anh C là người theo Đạo nên có ý kiến cho rằng chị không thể ứng cử đại biểu Quốc Hội. Theo em khẳng định trên đã vi phạm:***

A.quyền bình đẳng giữa các tôn giáo. B.quyền bình đẳng về tín ngưỡng.

C.quyền bình đẳng xã hội. D.quyền bình đẳng về cơ hội phát triển.

***Câu 38:Pháp luật bảo hộ các tôn giáo có nghĩa là pháp luật thừa nhận bảo vệ:***

A.tạo điều kiện tổ chức các hình thức nghi lễ của các tôn giáo.

B.tạo điều kiện cho các tôn giáo lớn phát triển.

C.tạo điều kiện giúp đỡ nơi thờ tự của các tôn giáo.

D.tạo điều kiện cho tất cả các tôn giáo phát triển.

***Câu 39:Quyền bình đẳng giữa các dân tộc xuất phát từ:***

A.quyền con người nói chung đang sống trên lãnh thổ Việt Nam.

B.quyền cơ bản của con người và quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật.

C.quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật.

D.quyền công bằng của mọi người sống trên lãnh thổ của Việt Nam.

***Câu 40:Quyền bình đẳng giữa các dân tộc không bao gồm nội dung nào dưới đây?***

A.Bình đẳng về chính trị. B.Bình đẳng về xã hội .

C.Bình đẳng về kinh tế. D.Bình đẳng về văn hoá, giáo dục.

***Câu 41:Do theo hai tôn giáo khác nhau anh T và chị M bị gia đình ngăn cấm không cho kết hôn . Hành vi của gia đình 2 bên là biểu hiện*:**

A.lạm dụng quyền hạn. B.không thiện chí với các tôn giáo.

C.phân biệt đối xử vì lí do tôn giáo. D.không xây dựng

***Câu 42:Bình đẳng về chính trị giữa các dân tộc được hiểu là mọi công dân đều được tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia vào bộ máy nhà nước, tham gia đóng góp ý kiến về các vấn đề chung của cả nước không phân biệt:***

A. tôn giáo, tín ngưỡng. B.dân tộc. C.chủng tộc. D.trình độ.

***Câu 43: Thực hiện quyền bình đẳng giữa các tôn giáo nhằm***

A.mục tiêu bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tôn giáo.

B.tách rời tôn giáo với sự phát triển của dân tộc Việt Nam.

C.tạo sức mạnh tổng hợp của dân tộc trong xây dựng và bảo vệ đất nước.

D.tạo quan hệ giữa tôn giáo hợp pháp và tôn giáo không hợp pháp ở Việt Nam.

***Câu 44:Các dân tộc trên lãnh thổ Việt Nam đều có đại biểu của mình trong hệ thống các cơ quan quyền lực nhà nước là thể hiện quyền bình đẳng trong lĩnh vực:***

A.chính trị. B.lao động. C.kinh tế. D.kinh doanh.

***Câu 45:Nhà nước luôn quan tâm hổ trợ vốn đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn là thể hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc về:***

A.truyền thông. B.kinh tế. C.tín ngưỡng. D.tôn giáo.

***Câu 46:Nhà nước đầu tư tài chính để xây dựng trường lớp vùng sâu, vùng xa là thể hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc trong lĩnh vực***:

A.truyền thông. B.hợp tác. C.giáo dục. D.dân vận.

***Câu 47:Theo quy định của pháp luật, thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc là điều kiện khác phục sự chênh lệch về:***

A.trình độ phát triển. B. nghi lễ tôn giáo. C.thói quen vùng miền. D.tập tục địa phương.

***Câu 48:Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói chữ viết của mình và giữ gìn, khôi phục, phát huy những phong tục tập quán, truyền thống văn hoá tốt đẹp. Điều này thể hiện các dân tộc đều bình đẳng về:***

A.kinh tế. B. chính trị. C.văn hoá, giáo dục. D.tự do tín ngưỡng.

***Câu 49:Các dân tộc trong một quốc gia đều được nhà nước và pháp luật***

A.tôn trọng. B.tôn vinh. C.ưu ái. D.ưu tiên.

***Câu 50:Việc đảm bảo tỷ lệ thích hợp người dân tộc thiểu số trong cơ quan quyền lực nhà nước thể hiện quyền bình đẳng giữa :***

A.các dân tộc. B. các công dân. C.các vùng miền. D.trong công việc chung của nhà nước.

***Câu 51:Nội dung nào sau đây không thuộc quyền bình đẳng giữa các dân tộc ở Việt Nam?***

A.Quản lí nhà nước. B.Hội nhập quốc tế. C.Tự do tín ngưỡng . D.Phê chuẩn công ước.

***Câu 52:Các dân tộc trong một quốc gia đều được nhà nước và pháp luật***

A.tôn trọng. B.tôn vinh. C.ưu ái. D.ưu tiên.

SƠ ĐỒ TƯ DUY BÀI 1:PHÁP LUẬT VÀ ĐỜI SỐNG